

Tam Đường, ngày 05 tháng 12 năm 2024

Số 641-BC/HU

## BÁO CÁO

**tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024,  
nhiệm vụ trọng tâm năm 2025**

### Phần thứ nhất

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

Thực hiện nhiệm vụ năm 2024 trong điều kiện còn nhiều khó khăn: tình hình thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, giá cả các mặt hàng trên thị trường có nhiều biến động gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân, đặc biệt là lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thu ngân sách trên địa bàn. Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đạt được kết quả toàn diện trên các mặt như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HUYỆN ỦY

Bám sát các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy; chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác năm, quy chế làm việc của Huyện ủy và tình hình thực tiễn, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch đề ra; đồng thời thường xuyên kiểm tra, nắm bắt, lãnh đạo giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở.

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tổ chức 07 hội nghị thảo luận và thống nhất các nội dung về Chương trình công tác năm 2024; Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024; kế hoạch thực hiện các đề án, kết luận của Tỉnh ủy; báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm 2024; báo cáo quyết toán ngân sách Đảng năm 2023; báo cáo sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng 6 tháng, năm 2024; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quyết định thành lập Tiểu ban văn kiện, Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban tuyên truyền và phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030; Đề cương báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ

XXI, nhiệm kỳ 2025-2030; sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy; cho chủ trương tạm dừng không đưa dự án quy hoạch nuôi cá nước lạnh vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; đồ án quy hoạch vùng huyện Tam Đường đến năm 2040; chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2025; dự toán ngân sách Đảng năm 2025.

- Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức 16 hội nghị, thảo luận và thống nhất các nội dung trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; công tác cán bộ; các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2024; các kế hoạch thực hiện và báo cáo sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy; Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn xã Ban Bơ; Đồ án Quy hoạch chi tiết khu vực tại thị trấn Tam Đường. Thông báo kết luận cuộc kiểm tra của cấp ủy; cho ý kiến về các nội dung khác thuộc thẩm quyền theo đúng quy định. Chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc, Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, nhiệm kỳ 2024-2029. Lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo các điều kiện phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổ chức hội nghị gặp mặt, triển khai nhiệm vụ năm 2024 cho bí thư chi bộ bản, người có uy tín, trưởng điểm nhóm tôn giáo; hội nghị đánh giá thực hiện Kết luận số 01-KI/TW và biểu dương cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023-2024. Chỉ đạo tổ chức thành công Hội thi “Dân vận khéo” tuyên truyền xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc”; Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” năm 2024. Làm việc với Đảng ủy các xã Tả Lèng, Giang Ma, Sơn Bình, Nà Tầm, Thị trấn về thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đón tiếp và làm việc với 13 Đoàn công tác của Trung ương, Tỉnh ủy và các Ban, ngành tỉnh<sup>1</sup>.

Thường trực Huyện ủy tổ chức 15 cuộc họp, hội ý cho ý kiến về các nội dung trình Ban Thường vụ Huyện ủy, công tác cán bộ, các chủ trương thuộc thẩm quyền của Thường trực; tổ chức 02 hội nghị sinh hoạt chi bộ mẫu, 03 hội nghị giao ban cấp ủy 2 cấp tại xã Tả Lèng, Khun Há, Bình Lư; làm việc với các đoàn kiểm tra, giám sát, đoàn công tác đến thăm và làm việc tại huyện; dự và chỉ đạo các hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết quý 1, 6 tháng, 9 tháng, năm 2024 của các ngành, các lĩnh vực; giải

<sup>1</sup> Đoàn Trung ương: (1) Đoàn khảo sát Ban Chỉ đạo Đề án 354 Trung ương; (2) Đoàn công tác Ban Tuyên giáo Trung ương, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam và Báo VietNamNet; (3) Đoàn công tác Tập chí cộng sản khảo sát thực tế tại huyện; (4) Đoàn Công tác của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Đoàn Tỉnh ủy: (1) Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện; (2) Kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2020 - 2025; (3) Giám sát kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 84-KI/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị; (4) Thường trực Tỉnh ủy nắm tình hình công tác dân tộc, tôn giáo và quản lý, triển khai các dự án, khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại huyện. Đoàn Ban, ngành tỉnh: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW; Đoàn khảo sát của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy khảo sát tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác Tuyên giáo của Đảng bộ huyện; Đoàn khảo sát của Ban Dân vận Tỉnh ủy về tình hình dân tộc, tôn giáo; Đoàn Kiểm tra của Tiểu ban an toàn, an ninh mạng tỉnh;...



quyết công việc thường xuyên, đột xuất khác của Huyện ủy.

## II. KẾT QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

### I. Phát triển kinh tế

#### 1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thu hút, khuyến khích doanh nghiệp liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thực hiện các mô hình, chương trình, dự án, đề án, chính sách hỗ trợ sản xuất<sup>2</sup>. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, cấp ủy, chính quyền cơ sở triển khai thực hiện sản xuất đảm bảo thời vụ và cơ cấu giống với tổng diện tích gieo trồng cây lương thực 8.741/8.700 ha đạt 100,5% kế hoạch<sup>3</sup>, tổng sản lượng lương thực 41.160/41.100 tấn đạt 100,1% kế hoạch; chè trồng mới 104,76/75 ha, đạt 139,7% kế hoạch<sup>4</sup>; trồng mới, chăm sóc các cây trồng khác theo kế hoạch<sup>5</sup>. Tăng cường triển khai các chính sách phát triển chăn nuôi, chỉ đạo thực hiện việc tái đàn lợn; phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn chuyển đổi sang chăn nuôi tập trung, trang trại gắn với an toàn sinh học; tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được khống chế kịp thời<sup>6</sup>. Trong năm phát triển mới 06 cơ sở chăn nuôi tập trung (*lũy kế huyện có 58 cơ sở*); tổng đàn gia súc ước đạt 39.100 con (*đạt 100% kế hoạch*). Tiếp tục khai thác tiềm năng, thế mạnh, phát triển nuôi cá nước lạnh<sup>7</sup>. Chỉ đạo nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, quảng bá, đưa sản phẩm ra thị trường trong và ngoài tỉnh. Trong năm công nhận 08 sản phẩm OCOP; lũy kế toàn huyện có 38 sản

<sup>2</sup> Hỗ trợ phát triển cây chè (chè cho vùng nguyên liệu tập trung: trồng mới 90/70 ha, đạt 128,6% so K11; cây chè có thụ: trồng mới 14,76/5 ha, đạt 295,2% so K11). Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Ước thực hiện cả năm 9.900/1.600 m<sup>2</sup> nhà màng, nhà lưới và 01/01 hệ thống tưới của 02 hộ gia đình và 01 tổ hợp tác. Mô hình liên kết trồng sân dấy tại xã Bàn Bò quy mô 18 ha. Mô hình ngô ngọt 8,5 ha tại xã Bình Lư (trung bình 40.000 bắp/ha, giá bán trung bình 4.000 đồng/bắp, thu trung bình 160 triệu đồng/ha). Mô hình 5,4 ha ớt tại xã Bình Lư (sản lượng ước 108 tấn). Dự án liên kết trồng mới 41,9 ha dong riềng, sản lượng ước đạt 2.514 tấn; cây ớt 1,27 ha, sản lượng đạt 25 tấn tại xã Nà Tầm. Liên kết thực hiện 5,6 ha lúa vụ mùa, cơ cấu giống Sen cũ tại xã Tà, năng suất ước đạt 53 tạ/ha, sản lượng 30 tấn. Liên kết phát triển trồng mới 3,4 ha cây Bì xanh tại xã Bình Lư, Hồ Thầu, sản lượng thu 221 tấn. Mô hình nuôi lợn nội sinh sản quy mô 115 con tại xã Nà Tầm. Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chanh leo tại Sơn Bình, Khum Hả, Nùng Nàng...

<sup>3</sup> Lúa: 4.515/4.515 ha đạt 100% kế hoạch, giảm 107 ha so với năm 2023; sản lượng 23.840 tấn đạt 100% kế hoạch, giảm 432 tấn so với năm 2023. Ngô: 4.226/4.185 ha đạt 101 % kế hoạch, giảm 34 ha so với năm 2023; sản lượng đạt 17.320/17.260 tấn, đạt 100,3% kế hoạch, tăng 42 tấn so với năm 2023.

<sup>4</sup> Chè tập trung 90/70ha, chè có thụ 14,76/5ha. Tổng diện tích chè hiện có toàn huyện 2.332,66 ha, gồm: chè tập trung 2.222,34 ha (1.836,06 ha chè kinh doanh, sản lượng chè búp tươi ước đạt 17.013 tấn, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 2.663 tấn so năm 2023); chè có thụ 110,32 ha.

<sup>5</sup> Cây ăn quả 1.297,2 ha, đạt 102,7% kế hoạch, trong đó: trồng mới ước 134,2 ha (chanh leo 80 ha, lê 52,18 ha, mận 2 ha); diện tích chăm sóc 105,94 ha; diện tích thu hoạch 1.057,06 ha, sản lượng ước đạt 8.100 tấn, tăng 2.255 tấn so năm 2023. Cây thảo quả 1.531 ha, Sâm Lai Châu 17,18 ha (tổng 6,78 ha so với năm 2023). Rau, củ, quả các loại thực hiện 270 ha, sản lượng 850 tấn, đạt 103,8% kế hoạch. Cây Đông đồng 317/242 ha, sản lượng 19.020 tấn, đạt 130,9% kế hoạch. Cây Mía thực hiện 73/73 ha, sản lượng 3.650 tấn, đạt 100% kế hoạch. Cây mắc ca 1.002,8 ha, đạt 100% kế hoạch.

<sup>6</sup> Xuất hiện Dịch Tả lợn Châu phi tại tại 02 xã Sơn Bình và Bàn Hồ; tiêu hủy theo quy định 12 con lợn. Tiêm phòng 61.074/63.946 liều vắc xin, đạt 95,5%.

<sup>7</sup> Diện tích nuôi trồng thủy sản 209 ha, lượng thu hoạch ước ước 943 tấn, trong đó: thể tích nuôi cá nước lạnh 32.500 m<sup>3</sup>, sản lượng 293 tấn tại 03 doanh nghiệp, 03 HTX và 16 cơ sở nuôi tại các xã: Sơn Bình, Bàn Bò, Hồ Thầu.

phẩm OCOP (32 sản phẩm 3 sao và 06 sản phẩm 4 sao). Chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; chỉ trả dịch vụ môi trường rừng<sup>8</sup>.

Quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch. Ước đến hết năm 2024, công nhận mới 01 xã (Sơn Bình) đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế huyện có 9/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 75%, bình quân đạt 18,5 tiêu chí/xã; chỉ đạo xây dựng Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, đến nay, có 49/52 tiêu chuẩn đã đạt, chiếm 94%; xã nông thôn mới nâng cao (Bản Bo) đạt 16/19 tiêu chí; huyện đạt 6/9 tiêu chí; công nhận 20 bản đạt chuẩn nông thôn mới.

### **1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; xây dựng**

Tăng cường công tác quản lý, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Giá trị sản xuất năm 2024 ước đạt 524.655 triệu đồng<sup>9</sup>, đạt 113,1% kế hoạch, tăng 38,9% so với năm 2023. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, giải ngân, thanh quyết toán, thi công các công trình. Năm 2024, khởi công mới 11 dự án, 38 dự án chuyển tiếp; tổng số vốn giao năm 2024 là 294.921 triệu đồng, ước hết năm 2024 giải ngân đạt 100% (trong đó nguồn đầu tư phát triển 215.831 triệu đồng, giá trị giải ngân vốn đến hiện tại 157.225 triệu đồng, đạt 73%). Chỉ đạo triển khai lập đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2040; Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 tạo quỹ đất trên địa bàn thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường (Khu số 02); Lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu vực phía Tây bắc thị trấn Tam Đường, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn xã Bản Bo, tỷ lệ 1/500. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, quản lý, sử dụng các công trình, dự án trên địa bàn; kiểm tra tình hình xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn thị trấn và các xã đã có quy hoạch được phê duyệt.

### **1.3. Thương mại, dịch vụ, du lịch**

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát giá cả, đảm bảo hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân; thực hiện các đợt cao điểm kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, nhất là trong dịp tết Nguyên đán 2024, lễ hội. Tổng giá trị sản xuất thương mại 359.717 triệu đồng (tăng 28,3% so năm 2023), đạt 128,3% kế hoạch (bản lẻ hàng hóa 309.767 triệu đồng; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 49.950 triệu đồng). Các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công tác phát hành báo chí, thông tin liên lạc đảm bảo thông

<sup>8</sup> Khoản bảo vệ rừng 33.688 ha, đạt 100% KII; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 2.500 ha, đạt 100% KII; trồng rừng sản xuất gỗ lớn 50/50 ha đạt 100% KII, trồng rừng thay thế 10,64/34,818 ha đạt 30,6% so với dự án được phê duyệt. Chi trả DVMTR năm 2023: Ban quản lý rừng phòng hộ 22.694.108.201 đồng; UBND các xã, thị trấn 15.220.965.976 đồng; cộng đồng bản 961.492.658 đồng; công ty cổ phần Minh Sơn 46.360.262 đồng. Tuy nhiên còn xảy ra 05 vụ cháy rừng.

<sup>9</sup> Công nghiệp khai khoáng 48.767 triệu đồng; Công nghiệp chế biến, chế tạo 282.467 triệu đồng; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện nước 189.767 triệu đồng; Cung cấp nước sạch: 3.655 triệu đồng.



suốt, kịp thời.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, vùng đất, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, con người Tam Đường, các Lễ hội, Ngày hội của địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng, website “Dulichtamduong.laichau.gov.vn”; Fanpage “Bản sắc Tam Đường”; quan tâm đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Xây dựng thành công 02 sản phẩm OCOP du lịch (*bản Lao Chải 1, bản Sì Thâu Chải*); xác lập kỷ lục “Huyện có rừng hoa Đỗ Quyên cổ thụ tập trung trên núi PưTả Leng với diện tích lớn nhất”. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, đôn đốc các điểm du lịch cộng đồng chỉnh trang làng bản, vệ sinh môi trường, chuẩn bị chu đáo các điều kiện đón tiếp, phục vụ du khách đặc biệt trong các dịp lễ, tết; tiếp tục hỗ trợ xây dựng các homestay. Tổng lượng khách du lịch năm 2024 ước đạt 500.000 lượt khách (*Khách trong nước 490.000 lượt; khách nước ngoài 10.000 lượt*), đạt 100% kế hoạch, tăng 17% so với năm 2023. Doanh thu từ du lịch đạt 186,4 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 18% so với năm 2023.

#### **1.4. Công tác tài chính, ngân hàng**

Lãnh đạo làm tốt công tác rà soát, tạo nguồn thu, thu, chi đảm bảo theo đúng quy định, tránh thất thu, lãng phí ngân sách. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 849.279 triệu đồng, tăng 29,5% so với dự toán tỉnh giao, tăng 28,4 % so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 15,4% so với năm 2023; trong đó: thu ngân sách trên địa bàn đạt 48,1 tỷ đồng, đạt 115,3% so với dự toán tỉnh giao và đạt 100% dự toán HĐND huyện giao. Chi ngân sách thực hiện 836.248 triệu đồng, tăng 27,5% dự toán tỉnh giao và tăng 26,4% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 13,6% so với thực hiện năm 2023. Thực hiện chi ngân sách cơ bản đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cho các hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, quốc phòng, an ninh; quan tâm cân đối nguồn kinh phí cho các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; đề án phát triển nông nghiệp, du lịch của huyện. Hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn huyện ổn định, tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của các tổ chức, cá nhân<sup>10</sup>.

## **2. Văn hóa - xã hội**

### **2.1. Giáo dục - đào tạo**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng quản lý giáo dục, dạy và học; hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025; tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2024-

<sup>10</sup> Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT huyện huy động vốn lũy kế đạt 580.000 triệu đồng (tăng 43.000 triệu đồng so năm 2023); dư nợ 380.000 triệu đồng (giảm 24.000 triệu đồng so năm 2023); Ngân hàng CSXH huyện, tổng nguồn vốn lũy kế đạt 544.407 triệu đồng (tăng 34.982 triệu so năm 2023), tổng dư nợ 541.907 triệu đồng (tăng 32.685 triệu so năm 2023).

2025 và kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024. Tăng cường đầu tư cơ sở, vật chất, trang thiết bị, cơ ban đáp ứng nhu cầu dạy và học; quyết liệt trong chỉ đạo xây dựng, duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia, huyện có 24/36 trường<sup>11</sup> đạt chuẩn quốc gia, đạt 66,7% (tăng 01 trường so với năm 2023); duy trì và giữ vững huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục<sup>12</sup>; đẩy mạnh hoạt động bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, giáo dục truyền thống trong trường học; tổ chức và tham gia các kỳ thi giao lưu đạt kết quả tốt. Công tác khuyến học, khuyến tài tiếp tục được duy trì. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho giáo viên và học sinh.

## 2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả chương trình y tế, phòng chống dịch bệnh. Quan tâm nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, tổ chức khám, chữa bệnh cho trên 152.000 lượt người, đạt 101% kế hoạch; đạt 07 bác sỹ/vận dân; tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 60%. Lãnh đạo tăng cường tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo theo quy định. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng theo kế hoạch. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng giảm còn 16,75% (giảm 0,38% so với năm 2023); tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao giảm còn 22,38% (giảm 1,56% so với năm 2023).

## 2.3. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông

Lãnh đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao mừng chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước, địa phương; tổ chức thành công nhiều lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch<sup>13</sup>; các hoạt động thể dục - thể thao được tổ chức rộng khắp với nhiều hoạt động sôi nổi<sup>14</sup>. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", duy trì 85/126 bản sạch, xanh, sạch, đẹp. Công tác thông tin, truyền thông, truyền thanh, truyền hình tiếp tục được quan tâm, góp phần triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã

<sup>11</sup> Mầm non 11/13 trường đạt 84,6%; Tiểu học 07/08 trường đạt 87,5%; THCS 05/13 trường đạt 38,5%; THPT: 01/02 đạt 50%.

<sup>12</sup> Ban hành 17 Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, cấp 17 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 17 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; 601 Quyết định thu hồi đất các dự án; 48 Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án.

<sup>13</sup> Lễ hội sóc chim; Lễ hội đồng Tiễn Sơn; Lễ hội Gầu Tào; Lễ hội Hùn Vóc Nặm; Lễ Sở khon khoai và trình diễn nghệ Dệt thổ cẩm; Ngày hội Văn hóa - Du lịch; Ngày hội hái Lẻ; Lễ hội Pataleng lần huyện lần thứ 1.

<sup>14</sup> Tổ chức thành công Giải leo núi Pataleng "Chinh phục đỉnh Đổ Quyền"; Tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước.



hội trên địa bàn<sup>15</sup>. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện.

#### **2.4. Công tác đảm bảo an sinh xã hội**

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ, chăm lo hộ nghèo, gia đình chính sách, trẻ em mồ côi, khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình nhân dịp Tết Nguyên đán, kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ. Tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đẩy mạnh các giải pháp giảm nghèo, ước đến hết năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn trên 12%. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được chú trọng, trong năm giải quyết tạo việc làm cho 2.412 lao động, đạt 182,7% kế hoạch; 20 lao động đi xuất khẩu lao động, đạt 133,33% kế hoạch; đào tạo nghề lao động nông thôn ước thực hiện 1.038 chỉ tiêu, đạt 100,8% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 60,3%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 47,76%. Quan tâm thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 56.147 người, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 94,3%.

#### **2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo**

Lãnh đạo thực hiện đầy đủ các chính sách về dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; hỗ trợ cho đồng bào các dân tộc thiểu số bảo đảm đúng quy định. Tổ chức gặp mặt, triển khai nhiệm vụ cho bí thư chi bộ bản, người có uy tín và trưởng điểm nhóm tôn giáo nhân dịp tết Nguyên đán 2024. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện lần thứ IV, năm 2024. Tổ chức đoàn công tác người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số huyện đi nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh.

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác quản lý, hướng dẫn về công tác tôn giáo; tăng cường nắm bắt tình hình tôn giáo và hoạt động tôn giáo trên địa bàn, vận động đồng bào có niềm tin tôn giáo, các điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo thực hiện sinh hoạt tôn giáo đúng theo quy định của pháp luật, thực hiện tốt các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần trong Nhân dân. Tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định.

#### **2.6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu**

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên; thực hiện giải quyết các thủ tục về đất đai đúng quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024; điều chỉnh quy hoạch

<sup>15</sup> Xây dựng 95 chương trình truyền hình, 363 chương trình truyền thanh; Sử dụng trên 2.514 tin, 643 bài; 48 chuyên mục truyền hình, 96 chuyên mục truyền thanh; xây dựng, phát sóng 40 chương trình truyền thanh tiếng Mông, tổng số giờ truyền dẫn phát sóng FM 6.934 giờ; tổng số giờ truyền dẫn phát sóng truyền hình: 20.805 giờ.

sử dụng đất của huyện đến năm 2030. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn; thành lập Tổ kiểm tra công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện năm 2024. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đến nay cấp 03 giấy phép môi trường; triển khai thực hiện các nội dung của tiêu chí môi trường trong xây dựng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; chỉ đạo các địa phương dọn dẹp vệ sinh, bảo vệ môi trường, đến nay 100% xã, thị trấn được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 97%. Chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, sẵn sàng phương án xử lý theo phương châm bốn tại chỗ hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; ổn định đời sống và sản xuất cho Nhân dân; trong năm xảy ra 07 đợt mưa to, gió lốc, sạt lở đất; giá trị thiệt hại ước 13.299 triệu đồng, không có thiệt hại về người.

### 3. Quốc phòng, an ninh; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ban hành và lãnh đạo thực hiện chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, an ninh - chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, xây dựng, củng cố lực lượng công an năm 2024. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, kiểm soát, nắm tình hình, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, địa bàn trọng yếu và các hoạt động chào mừng các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn. Giao nhận quân năm 2024 đảm bảo quân số 127 công dân, đạt 100% chỉ tiêu giao. Chỉ đạo kiện toàn củng cố lực lượng dân quân tự vệ, huấn luyện dân quân tự vệ đảm bảo theo kế hoạch. Chỉ đạo tổ chức diễn tập tại các đơn vị đảm bảo an toàn tuyệt đối, đạt kết quả tốt<sup>16</sup>. Tổ chức thành công Đại hội thi đua quyết thắng Lực lượng vũ trang huyện giai đoạn 2019 - 2024.

Tổ chức các đợt ra quân tấn công trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực, kịp thời phát hiện, xử lý 83/83 vụ vi phạm theo quy định<sup>17</sup> (giảm 14 vụ so với cùng kỳ năm 2023). Tăng cường công tác quản lý người ngoài, công dân xuất nhập cảnh<sup>18</sup>. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, làm căn cứ công dân cho trẻ dưới 14 tuổi. Tiếp tục thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tổ chức ra mắt mô hình “Tái hòa nhập cộng đồng” tại xã Bình Lư, “Công trường an toàn giao thông” tại xã Bàn Hòn, tổ chức thành công hội thi phòng

<sup>16</sup> Tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ (xã Bàn Hồ đạt xuất sắc; xã Bàn Hòn, Sơn Bình đạt loại giỏi). Diễn tập Phòng thu dân sự UPHH - TKCN xã Nà Tầm đạt xuất sắc. Diễn tập Phòng thu dân sự, ứng phó cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn xã Quảng Ma đạt xuất sắc.

<sup>17</sup> Vi phạm pháp luật về trật tự xã hội 10 vụ; ma túy 57 vụ; lĩnh vực kinh tế, môi trường 15 vụ.

<sup>18</sup> Ghi nhận 399 lượt người nước ngoài đến địa bàn huyện, trong đó: Du lịch 259 lượt người; làm việc 132 lượt người và thăm thân 08 người.



cháy chữa cháy cấp huyện. Tuyên truyền, vận động Nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông. Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đúng quy định<sup>19</sup>. Công tác tư pháp và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường triển khai thực hiện.

### III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

#### 1. Công tác xây dựng Đảng

- *Công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức*: Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập, nghiên cứu đạt 97,7%<sup>20</sup>; tăng cường công tác tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, của huyện: tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội lần thứ XIV của Đảng; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng về nội dung 02 bài viết, tác phẩm của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ... Kịp thời cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và nhiệm vụ chính trị của huyện thành các kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; quan tâm sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng. Tăng cường công tác nắm tình hình, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội cấp huyện; tổ chức 09 hội nghị báo cáo viên với 3.600 lượt người tham gia; 30 hội nghị thông tin thời sự cho 1.329 lượt người tham gia; đa dạng các kênh thông tin, nắm bắt dư luận xã hội, phối hợp thực hiện 04 cuộc điều tra dư luận xã hội; các phản ánh, kiến nghị, vấn đề bức xúc trong Nhân dân được giải quyết kịp thời, không hình thành “điểm nóng”. Tích cực chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực trên mạng xã hội. Triển khai Chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024; quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; tổ chức hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Kết luận số 01-KI/TW năm 2023-2024 và biểu dương, khen thưởng.

<sup>19</sup> Triển khai 05 cuộc thanh tra tại 23 đơn vị (xử lý thu hồi 345,97 triệu đồng; giám tra quyết toán 12,850 triệu đồng Phòng Kinh tế - Hộ tống). Tiếp 73 lượt với 86 người với 73 vụ việc. Tiếp nhận 93 đơn (69 đơn trong kỳ, 24 đơn ký trước chuyển sang). Đơn đủ điều kiện giải quyết: 92 đơn, đơn không đủ điều kiện giải quyết: 01 đơn; đã giải quyết xong 84/92 đơn, đạt 91,3%, đang giải quyết 08 đơn.

<sup>20</sup> Toàn huyện tổ chức 208 hội nghị, 1.005 buổi sinh hoạt chi bộ, 12 lớp bồi dưỡng chính trị bệ cho trên 16.000 lượt người tham gia (tỷ lệ đảng viên 97,0%; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa là đảng viên 98,0%).

ghi danh các điển hình tiêu biểu<sup>21</sup>; chỉ đạo, hướng dẫn tham gia cuộc thi về xây dựng Đảng đảm bảo theo quy định<sup>22</sup>.

- **Công tác tổ chức, cán bộ:** Lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các văn bản cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ. Cùng cố, kiện toàn cấp ủy, đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở; thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm, luân chuyển và giới thiệu cán bộ ứng cử đảm bảo đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ<sup>23</sup>. Thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031. Ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quyết định thành lập Tiểu ban giúp việc Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030. Cho Chủ trương thực hiện quy trình nhân sự và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc, Đại hội Hội LHTN Việt Nam, Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số, Đại hội Hội Luật gia, Đại hội thành lập Hội Cựu Công an huyện, Thành lập các Ban chỉ đạo huyện về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh giai đoạn 2024-2030; Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát; Tổ công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển nuôi cá nước lạnh; Tổ biên soạn chuyên đề “Lịch sử đảng bộ địa phương”. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng được quan tâm chỉ đạo<sup>24</sup>; kết nạp 90 đảng viên mới (*đạt 3,13% trên tổng số đảng viên toàn huyện*); công nhận chính thức 89 đảng viên, phát và cấp lại thẻ đảng cho 92 đảng viên, cho ra khỏi đảng 04 đảng viên, xóa tên 03 đảng viên, tiếp nhận và chuyển sinh hoạt đảng cho 192 đảng viên, tặng Huy hiệu Đảng 26 đảng viên. Tổ chức hội nghị sinh hoạt chi bộ thường kỳ và chuyên đề mẫu năm 2024. Tổ chức thành công Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” năm 2024. Quan tâm thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ban hoặc trưởng ban công tác mặt trận; trưởng ban, trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên<sup>25</sup>. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đào tạo, bồi dưỡng; chế độ chính sách cho cán bộ, đảng viên đảm bảo

<sup>21</sup> UBND huyện tặng giấy khen cho 24 tập thể, 62 cá nhân, 14 hộ gia đình. Cấp huyện ghi danh 01 tập thể, 03 cá nhân, 01 hộ gia đình, 05 mô hình tiêu biểu về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

<sup>22</sup> Tổ chức 01 Hội nghị định hướng về nội dung, cách thức, giao nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân tham gia 03 cuộc thi do các cấp phát động (*Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư: Giai thương sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; *Giai báo chí tỉnh Lai Châu về xây dựng Đảng*); tổng hợp, gửi tỉnh 130 bài dự thi Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư. Tích cực tham gia cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

<sup>23</sup> Kiện toàn cấp ủy 28 đồng chí; hiệp y công tác cán bộ 10 đồng chí; bổ nhiệm 03 đồng chí; điều động 04 đồng chí; điều động và bổ nhiệm 20 đồng chí; tiếp nhận 01 công chức, 03 viên chức, thôi biệt phái 01 công chức, cho 01 cán bộ cấp xã thôi giữ chức vụ; tuyển dụng 54 chỉ tiêu viên chức, công chức; ...

<sup>24</sup> Thành lập 13 chi bộ quản sự tại 13 xã, thị trấn; đổi tên, chia tách, thành lập 06 chi bộ cơ sở.

<sup>25</sup> Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, bản: 25,4%; Bí thư chi bộ kiêm trưởng Ban công tác mặt trận: 35,71%; Trưởng thôn, bản là đảng viên: 71,43%; Trưởng Ban công tác Mặt trận là đảng viên: 80,95%.



kịp thời, dùng quy định<sup>26</sup>.

- **Công tác kiểm tra, giám sát:** Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024 đảm bảo tiến độ, chất lượng, hạn chế chông chéo. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện 05 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 19 tổ chức đảng và 24 đảng viên (*đạt 100% kế hoạch*). Chi, đảng bộ cơ sở thực hiện 73 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 65 tổ chức đảng, 118 đảng viên (*đạt 100% KII*). Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở thực hiện 228 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 350 đảng viên. UBKT Huyện ủy tổ chức thực hiện 08 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 05 tổ chức đảng, 30 đảng viên<sup>27</sup>. UBKT cơ sở thực hiện 56 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 94 tổ chức đảng, 43 đảng viên. Các ban tham mưu Huyện ủy thực hiện 07 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 15 tổ chức đảng, 04 đảng viên. Thi hành kỷ luật đối với 22 đảng viên (*khai trừ 04, cảnh cáo 02, khiển trách 16*). Qua kiểm tra, giám sát đã đánh giá, nhận xét rõ ưu điểm, khuyết điểm, xử lý dùng quy định các tổ chức, cá nhân sai phạm; đề xuất các biện pháp khắc phục những khuyết điểm, hạn chế.

- **Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng:** Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện chỉ thị, quy định về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, vụ án tham nhũng và chịu trách nhiệm khi cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; cải cách hành chính và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Trong năm, tiếp nhận 16 đơn đề nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Huyện ủy, đã giải quyết 13 đơn, 01 đơn hiện đang giải quyết, 02 đơn xếp lưu do trùng nội dung đơn.

- **Công tác dân vận:** Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền ở cơ sở tăng cường đổi mới, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thuận và thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm,

<sup>26</sup> Kết luận tiêu chuẩn chính trị cho 301 đồng chí. Cụ 06 cán bộ đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị; 03 cán bộ công chức tham gia lớp Trung cấp I.L.C.T-11C tập trung; 04 công chức lãnh đạo, quản lý đi bồi dưỡng nghiệp vụ; phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Lai Châu mở 01 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (đối tượng 4) cho 47 đồng chí. Chỉ đạo Trung tâm Chính trị huyện mở 39 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 1.923 học viên.

<sup>27</sup> Giám sát 01 cuộc đối với 02 tổ chức đảng, 03 đảng viên; kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và TTKI của Đảng, công tác quản lý tài chính đảng 02 cuộc đối với 03 tổ chức đảng; kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm 01 cuộc đối với 01 đảng viên; thực hiện 01 cuộc xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 đối với 23 đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các cơ quan, đơn vị; 03 cuộc xem xét thi hành kỷ luật.

mục tiêu quốc gia; vận động Nhân dân xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu chính đáng; thực hiện tốt Luật tin ngưỡng, tôn giáo; phòng chống âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất đoàn kết trong nhân dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2024<sup>28</sup>. Lãnh đạo tổ chức thành công Hội thi “Dân vận khéo” tuyên truyền xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc cấp cơ sở, huyện và tham gia Hội thi cấp tỉnh. Xây dựng Quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, thành lập các tổ tiên hành khảo sát các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu của các dân tộc tại các xã, thị trấn. Tăng cường nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo công tác tôn giáo, Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ các cấp; tổ chức giao ban định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng; tổ chức 04 lớp tập huấn công tác tôn giáo cho 307 người; 03 lớp tập huấn quy chế dân chủ với 210 người; nắm bắt tâm tư nguyện vọng 02 hộ gia đình di cư tự do sang Thái Lan trở về địa phương và xây dựng phòng sự tuyên truyền; tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế dân chủ tại 13 đơn vị; kiểm tra hoạt động của 04 Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo xã, thị trấn. Chỉ đạo tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác dân vận chính quyền, lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo quy định<sup>29</sup>.

## 2. Hoạt động của HDND, UBND các cấp

Hội đồng nhân dân huyện tích cực đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động, tập trung theo dõi, đôn đốc và giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết đã thông qua. Tổ chức thành công 02 kỳ họp thường lệ, 06 kỳ họp chuyên đề HDND huyện khóa XXI, bàn và quyết định các vấn đề quan trọng, ban hành 34 Nghị quyết. HDND, Thường trực HDND, các Ban HDND huyện tổ chức 09 cuộc giám sát, 02 cuộc khảo sát, 01 phiên giải trình tại phiên họp của Thường trực HDND. Phối hợp tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ HDND tỉnh, huyện; tiếp thu tổng hợp 08 kiến nghị của cử tri chuyển UBND huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết. Tổ chức tiếp công dân theo quy định; tích cực đôn đốc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

<sup>28</sup> Năm 2024, có 467 mô hình “Dân vận khéo” được triển khai thực hiện; UBND huyện tặng Giấy khen cho 14 tập thể, 14 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2024.

<sup>29</sup> **Cấp huyện:** Bí thư Huyện ủy tổ chức 01 cuộc tại xã Nà Tâm với 115 người tham gia; 10/10 ý kiến đã được giải quyết. Chủ tịch UBND huyện tổ chức 01 cuộc tại xã Khan Hà với 80 người, 10/10 ý kiến đã được giải quyết; 01 cuộc đối thoại với hội viên nông dân SXKD giỏi, cán bộ Hội Nông dân và các chủ thể cơ sản phẩm OCOP năm 2024 tại huyện với 209 người, 11/11 ý kiến đã được giải quyết. **Cấp cơ sở:** 13/13 Bí thư xã, thị trấn thực hiện 14 cuộc đối thoại với 1.063 người tham gia, 102/102 ý kiến đã giải quyết, đạt 100%; 13/13 Chủ tịch UBND xã, thị trấn thực hiện 14 cuộc đối thoại với 943 người tham gia, 92/92 ý kiến đã giải quyết, đạt 100%.



Ủy ban nhân dân các cấp bám sát nhiệm vụ trọng tâm tập trung chỉ đạo cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân; đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương. Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu gieo trồng cây lương thực, trồng chè; phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; liên doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm; công tác phòng cháy chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; xây dựng nông thôn mới; đô thị văn minh; xây dựng cơ bản; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; cải cách hành chính; thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội, giảm nghèo bền vững, các phong trào thi đua lao động sản xuất năm 2024.

### 3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bám sát chương trình công tác năm 2024, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, các phong trào thi đua. Tiếp tục triển khai Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các phong trào thi đua do tổ chức Hội, Đoàn các cấp phát động. Tích cực thực hiện các hoạt động hỗ trợ đoàn viên, hội viên vay vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật phát triển kinh tế, giảm nghèo, chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; thành lập mới 02 công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Quan tâm củng cố, xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên; quan tâm tạo bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên cho cấp ủy xem xét, kết nạp<sup>30</sup>; tăng cường nắm bắt tư tưởng của hội viên, đoàn viên và Nhân dân, kịp thời thông tin đến cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp giải quyết tốt các vấn đề phát sinh ở cơ sở. Lãnh đạo thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền<sup>31</sup>.

*(Biểu, phụ lục 01 chi tiết kèm theo).*

<sup>30</sup> Công đoàn cơ sở bồi dưỡng, giới thiệu 110 đoàn viên công đoàn ưu tú tham gia các lớp tìm hiểu, nhận thức về Đảng, có 44 đoàn viên ưu tú được kết nạp đảng; Đoàn các cấp bồi dưỡng, giới thiệu 79 đoàn viên ưu tú tham gia các lớp tìm hiểu về Đảng, có 22 đoàn viên ưu tú được kết nạp đảng.

<sup>31</sup> Ủy ban MTTQ huyện thực hiện 02 cuộc giám sát công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với HDND thực hiện 08 cuộc giám sát. Hội LHPN thực hiện 01 cuộc giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về Bình đẳng giới, chế độ chính sách liên quan đến cán bộ nữ trên địa bàn huyện tại UBND huyện, phòng LĐTBXH, phòng Nội vụ huyện và các xã, thị trấn. Hội Nông dân huyện thực hiện 01 cuộc tại Trung tâm DVNN huyện. Hội Cựu chiến binh thực hiện 01 cuộc tại 8 đơn vị. Huyện đoàn thực hiện 01 cuộc tại 07 đơn vị.

#### IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, ĐỀ ÁN CỦA TỈNH ỦY

Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền; kịp thời xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh ủy để tổ chức triển khai thực hiện<sup>32</sup>. Thường xuyên chỉ đạo cấp ủy, chính quyền cơ sở, cơ quan, ban, ngành huyện bám sát nội dung của Nghị quyết, Đề án và Kế hoạch thực hiện của cấp ủy tổ chức triển khai thực hiện gắn với thực hiện Nghị quyết Đảng bộ huyện và cấp mình nhiệm kỳ 2020-2025; quan tâm kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, đề xuất biện pháp để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch đề ra. Ước đến hết năm 2024, các chỉ tiêu, mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh ủy cơ bản thực hiện đảm bảo tiến độ, một số chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra, cụ thể:

##### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX

Ước thực hiện đến hết năm 2024, có 26/37 chỉ tiêu thành phần đạt và vượt Nghị quyết (*trong đó 06 chỉ tiêu đạt, 20 chỉ tiêu vượt*); 11/37 chỉ tiêu thành phần chưa đạt Nghị quyết:

(1) Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 46/50 triệu đồng/năm, đạt 92% Nghị quyết. Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 48,1/55 tỷ đồng, đạt 87,45% Nghị quyết.

(2) Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 41.160 tấn, đạt 104,2% Nghị quyết. Trồng mới cây chè ước 386,28/400 ha, đạt 96,6% so Nghị quyết. Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 6,6%/năm, đạt 109,6% Nghị quyết. Tỷ lệ che phủ rừng 51,3% đạt 101,6% Nghị quyết. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*cấp huyện đạt 6/9 tiêu chí; 9/12 xã đạt chuẩn NTM, đạt 75%; 01 xã nông thôn mới nâng cao đạt 16/19 tiêu chí*); chưa đạt mục tiêu Nghị quyết.

(3) 100% bản có đường ô tô hoặc xe máy được cứng hóa, di lại thuận lợi quanh năm, đạt 100% Nghị quyết; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100% Nghị quyết; 100% trường lớp học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, đạt 100% Nghị quyết.

(4) Tổng lượt khách du lịch 500.000/600.000 lượt, đạt 83,3% Nghị quyết; doanh thu từ dịch vụ du lịch ước đạt 186,4/230 tỷ đồng, đạt 81% Nghị quyết.

(5) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 66,7%, đạt 115% Nghị quyết. Tỷ lệ học sinh đến trường: Mẫu giáo 100%, đạt 102% Nghị quyết; học sinh trong độ tuổi tiểu học 100%, đạt 102% Nghị quyết; trung học cơ sở 96,5%, đạt 101,6% Nghị quyết.

<sup>32</sup> Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; ban hành 13 kế hoạch thực hiện nghị quyết chuyên đề, đề án Tỉnh ủy khóa XIV.



(6) Duy trì, nâng cao chất lượng 12 xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, đạt 100% Nghị quyết. Tỷ lệ giảm sinh bình quân 0,5‰/năm, đạt 100% Nghị quyết; tỷ suất tăng dân số tự nhiên giảm còn 12,1‰, đạt 111,6% Nghị quyết. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 16,75%, đạt 107,5% Nghị quyết; thể thấp còi 22,38%, đạt 119,3% Nghị quyết.

(7) 98,4%/100% bản có nhà văn hóa, đạt 98,4% Nghị quyết; 88,7/88% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, đạt 100,7% Nghị quyết; 90,5/86% số khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa, đạt 105,2% Nghị quyết; 97,7/96% cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 101,8% Nghị quyết.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân đạt 5,72%/ năm, đạt 190,7% Nghị quyết; số lao động được tạo việc làm 10.024 người, đạt 182,3% Nghị quyết; tỷ lệ lao động qua đảo tạo 60,3%/61%, đạt 98,9% Nghị quyết.

(9) 84%/90% dân số thị trấn được sử dụng nước sạch đạt 93,3% Nghị quyết; 97%/98% chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom, xử lý đạt 99% Nghị quyết. 100% số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, đạt 100% Nghị quyết.

(10) Hằng năm, có trên 93,1% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 103,4% Nghị quyết; 96,1% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 106,7% Nghị quyết; kết nạp 81,5 đảng viên mới/năm, đạt 116,4% Nghị quyết; 92,3% chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên, đạt 102,6% Nghị quyết; 97,4% tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ khá trở lên, đạt 129,8% Nghị quyết. Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*năm 2021, 2022 hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2023 hoàn thành nhiệm vụ*): chưa đạt mục tiêu Nghị quyết.

**2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu của các nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh ủy**

*(Biểu kết quả 02 chi tiết kèm theo).*

## V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả nổi bật

Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, cùng với sự quản lý điều hành có hiệu quả của chính quyền, sự vào cuộc tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, sự nỗ lực, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân, chủ động khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần tiến tới thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ các văn bản của

Trung ương, tinh theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kịp thời ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; thành lập các tiểu ban, tổ giúp việc phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030; công tác tổ chức, cán bộ thực hiện theo đúng quy định, phát triển đảng viên đạt chỉ tiêu đề ra; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện đúng quy trình, kịp thời phát hiện, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; công tác dân vận tiếp tục được đổi mới, chất lượng, hiệu quả. Chuẩn bị tốt các điều kiện làm việc với các đoàn kiểm tra, giám sát, khảo sát của Trung ương, tỉnh; chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đại hội Mặt trận Tổ quốc, Hội cựu Thanh niên xung phong, Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên huyện, nhiệm kỳ 2024-2029.

Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch; tăng cường triển khai các mô hình, dự án liên kết trong nông nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các hoạt động sản xuất tiêu thụ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển. Công tác quản lý xây dựng, quy hoạch, tài nguyên và môi trường được quan tâm thực hiện. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được duy trì, triển khai kịp thời, nâng cao chất lượng. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền phát huy hiệu quả, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo được tích cực triển khai. Các hoạt động văn hóa, du lịch, thể dục, thể thao được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác thanh tra, tư pháp được triển khai thực nghiêm túc, đảm bảo quy định. Quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm triển khai thực hiện.

## **2. Hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Hạn chế**

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thu ngân sách từ nguồn sử dụng đất đạt thấp. Còn xảy ra vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng. Công tác quân nhà nước về đất đai ở một số xã hiệu quả chưa cao, còn dễ xảy ra tình trạng một số người dân tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Tiến độ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp của các Chương trình MTQG có thời điểm còn chậm. Thực hiện tiêu chí nông thôn về môi trường, thu nhập còn chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số cơ sở chất lượng chưa đạt yêu cầu. Một số Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng có mặt còn hạn chế, còn có Đảng ủy cơ sở thực hiện chưa toàn diện nhiệm vụ kiểm tra. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng của Nhân dân có lúc, có nơi chưa thường xuyên, kịp thời.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, chưa quan tâm



công tác giám sát thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện, giáo dục, ngăn ngừa sai phạm của công chức, viên chức; việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước của một số ít cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc, vẫn còn đảng viên, công chức, viên chức vi phạm pháp luật.

- Hiệu quả tổ chức, triển khai một số phong trào thi đua, cuộc vận động của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị ở một số nơi còn hạn chế, chưa thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia.

## **2.2. Nguyên nhân**

### *a) Nguyên nhân khách quan*

Thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài trong những tháng đầu năm, mưa lớn kéo dài trong quý III ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân. Nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ muộn, một số nội dung đối tượng thụ hưởng trùng với các chương trình khác. Các Quy định xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện còn bất cập. Đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn. Nhận thức của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao.

### *b) Nguyên nhân chủ quan*

Năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện, tinh thần, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chưa cao; chưa chủ động, sát sao, quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt trong công tác lãnh đạo chỉ đạo; chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện. Công tác phối hợp trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; nắm bắt tình hình chưa thực sự sâu sát; chỉ đạo xử lý một số vấn đề thiếu kiên quyết. Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện các quy định pháp luật, quy định quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng có lúc, có nơi chưa thường xuyên. Năng lực, tinh thần, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức chưa cao; chưa chủ động tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; ngại đổi mới, còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong công việc. Trách nhiệm nêu gương của một số cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước chưa cao.

## **Phần thứ hai**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025**

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện mục tiêu nghị quyết Đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025, kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng, 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm thành lập Nước và là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Tình hình trong và ngoài nước dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tới sự phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng, hệ thống chính trị trên địa bàn huyện. Trong bối cảnh đó, Huyện ủy xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện như sau:

## **I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền; phát huy vai trò của MTIQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường cải cách hành chính, chuyển đổi số; tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Cùng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2025, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025**

(1) Thu nhập bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 55 tỷ đồng.

(2) Tổng sản lượng lương thực có hạt 40.620 tấn; trồng mới chè tập trung 60 ha; tỷ lệ che phủ rừng 51,82%; tăng trưởng dân gia súc 6,1%.

(3) Phấn đấu 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã đạt nông thôn mới nâng cao; Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

(4) Tổng lượt khách du lịch 600.000 lượt; doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 237,1 tỷ đồng, tăng trung bình 20%/năm.

(5) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia 69,4%. Tỷ lệ học sinh đến trường: mẫu giáo 99,9%; học sinh trong độ tuổi học tiểu học 99,9%; trung học cơ sở 96,6%.

(6) Duy trì, nâng cao chất lượng 12 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; Tỷ lệ giảm sinh bình quân 0,5‰/năm. Tỷ suất tăng dân số tự nhiên giảm còn 12‰. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 14,98%, thể thấp còi 21,3%. Đạt 7,3 bác sĩ/vạn dân; Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 70%.



(7) 100% bản có nhà văn hóa; trên 88% số hộ gia đình, trên 86% số khu dân cư, trên 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

(8) Giải quyết việc làm cho 1.140 người, số lao động được đào tạo trong năm 1.114 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63,1%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 5%.

(9) 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% dân số Thị trấn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung; 98% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thị trấn được thu gom, xử lý; 100% số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

(10) Trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, kết nạp từ 90 đảng viên trở lên; trên 75% tổ chức cơ sở của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ khá trở lên; trên 90% chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên. Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2025**

### **1. Phát triển kinh tế**

Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, đề án, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh các hình thức liên kết, thu hút tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vào đầu tư trong nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào cải tạo, thâm canh tăng vụ, cao chất lượng, hiệu quả các vùng sản xuất hàng hóa tập trung hiện có, tiếp tục thu hút nhà đầu tư vào liên doanh, liên kết thông qua hợp đồng sản xuất cây ăn quả ôn đới, cây chanh leo, cây mắc ca, cây dược liệu... theo hướng hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung theo hướng bán công nghiệp; tăng cường khai thác hiệu quả diện tích mặt nước hiện có, tạo điều kiện thuận lợi phát triển nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao. Triển khai công tác trồng rừng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng nhằm tăng tỷ lệ che phủ rừng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt Luật Lâm nghiệp, các quy định phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường tuần tra, canh gác, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt nhưng còn đạt thấp. Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch vùng huyện, quy hoạch xã gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực và sự tham gia của Nhân dân xây dựng 03 xã: Nà Tâm, Giang Ma, Tả Lèng đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã: Bản Bo, Sơn Bình đạt Nông thôn mới nâng cao; Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, nâng cao nhãn hiệu và phát triển mới sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ phát triển. Triển khai thực hiện có hiệu quả

kế hoạch đầu tư công năm 2025 và 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ và tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng các công trình; quản lý và sử dụng có hiệu quả các công trình đã đưa vào sử dụng. Quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch; quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đô thị, tăng cường công tác quản lý hoạt động cấp phép xây dựng. Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn xã Sơn Bình. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện.

Quan tâm phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường cho hàng hóa nông sản của địa phương; tăng cường quảng bá thu hút phát triển du lịch, xây dựng liên kết tua, tuyến, điểm du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các loại hình du lịch: sinh thái, bản sắc văn hóa dân tộc, đa dạng hóa các sản phẩm hàng hóa phục vụ khách du lịch. Thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách; thu đúng, thu đủ, chống thất thu ngân sách. Chi ngân sách, hiệu quả; tiết kiệm chi để đầu tư phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động tín dụng, huy động nguồn vốn; cho vay đúng đối tượng, đảm bảo có hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; chấp hành thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, hoạt động khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chủ động giải quyết kịp thời các tình huống xảy ra, đảm bảo an toàn về tài sản và tính mạng cho Nhân dân.

## **2. Văn hóa - xã hội**

Chỉ đạo tăng cường đổi mới nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học, chú trọng phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, trường học đạt chuẩn Quốc gia. Quan tâm đầu tư xây dựng, tu sửa, cải tạo điều kiện về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên; chi trả các chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh kịp thời, đúng quy định.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; theo dõi, chủ động triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Thực hiện tốt chương trình dân số phát triển; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hoạt động truyền thông về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao. Duy trì và phát triển các khu dân cư, cơ quan, đơn vị văn hóa; nâng cao chất lượng Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Tăng cường công tác tuyên



truyền, thực hiện các tiêu chí xây dựng đô thị văn minh; duy trì và phát triển bản sắc, xanh, sạch, đẹp. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nâng tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tuyên truyền vận động Nhân dân có niềm tin tôn giáo luôn tin tưởng và chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

### **3. Đảm bảo quốc phòng - An ninh**

Tăng cường chỉ đạo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện nghiêm chế độ trực theo quy định; đẩy mạnh triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh năm 2025; làm tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025. Nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, nhất là việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tổ chức huấn luyện, tập huấn cho các lực lượng theo kế hoạch. Tăng cường mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đặc biệt tội phạm về ma túy và trật tự xã hội; triển khai các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; nâng cao chất lượng phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*". Tăng cường thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. Chỉ đạo rà soát, giải quyết, xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng; các nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, phát sinh "điểm nóng".

### **4. Xây dựng Đảng, chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh**

Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Tích cực tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các sự kiện chính trị, ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong năm 2025, đặc biệt là kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng bộ huyện Tam Đường (01/10/1950-01/10/2025). Tập trung tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các kết luận, quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ

Chỉnh trị về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phân bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị theo kế hoạch. Phát động, tổ chức tốt các phong trào thi đua, gắn liền các công trình trọng điểm cấp huyện, cấp xã, tổ chức các hoạt động hưởng tới chào mừng thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI.

Lãnh đạo thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của cấp ủy; thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Tổ chức đại hội điểm đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025-2027 và chi bộ, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030. Rà soát, kiện toàn cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý; luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, sắp xếp cán bộ đảm bảo quy định về chức danh, vị trí việc làm, hồ sơ, thủ tục, quy trình. Quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Làm tốt công tác phát triển Đảng; bảo vệ chính trị nội bộ. Triển khai thực hiện tốt mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, đảng viên theo quy định.

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; tăng cường hoạt động của các Tổ dân vận bản, hoạt động của các Ban chỉ đạo từ huyện đến cơ sở; triển khai thực hiện tốt mô hình “Dân vận khéo” năm 2025. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 15-NQ/TU về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc. Tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân theo quy định. Triển khai thực hiện, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát trong năm; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời kiểm tra và kết luận những tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhất là lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập cá nhân hằng năm theo quy định.

Lãnh đạo tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của HDND, UBND các cấp. Thực hiện tốt chức năng giám sát của HDND đối với hoạt động của UBND, các cơ quan, đơn vị; chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp, kịp thời ban hành nghị quyết để tổ chức thực hiện; đẩy mạnh hoạt động giám sát, khảo sát, tổ chức phiên giải trình theo thẩm quyền. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và đôn đốc giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, kiến nghị của cử tri. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.



### 5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tích cực tuyên truyền, quán triệt nghị quyết của Đảng cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân; chủ động nắm bắt tình hình, phản ánh cho cấp ủy, chính quyền, phối hợp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ở cơ sở. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quan tâm phát triển đoàn viên, hội viên; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước. Phối hợp làm tốt công tác chăm lo người nghèo, gia đình chính sách, người có công, người có hoàn cảnh khó khăn, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c).
- D/c Nguyễn Ngọc Vinh, Ủy viên BTV - Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy.
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, lãnh đạo UBND huyện.
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện.
- Lưu.

T/M HUYỆN ỦY  
PHÓ BÍ THƯ



Cao Trang Trọng

**PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024, MỤC TIÊU NĂM 2025**

*Kiểm tra lần 1 số 64/BC/HU ngày 05/12/2024 của Ủy ban ay Tam Đường.*



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh với kế hoạch năm 2024 (%)	Mục tiêu năm 2025	Chi chú
1	Thu nhập bình quân đầu người năm	Triệu đồng	46	46	100	50	
	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	48	48.1	100	55	
2	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	41.100	41.160	100.1	40.620	
	Diện tích trồng chè mới	Hà	70	90	128.6	60	
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	51.3	51.3	100	51.82	
	Tăng trưởng dân gia súc	%	7.2	7.2	100	6.1	
	Duy trì, công nhận xã đạt chuẩn NTM	Xã	9	9	100	12	
	Xã nông thôn mới nâng cao	Tiêu chí	16/19	16/19	100	2	
	Huyện đạt nông thôn mới	Tiêu chí	6/9	6/9	100	đạt	
3	Tỷ lệ thôn, bản được cứng hóa, có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi	%	100	100	100	100	
	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia	%	99.9	99.9	100	100	
	Tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố, hắt kiên cố	%	100	100	100	100	
4	Tổng lượt khách du lịch	Lượt	500.000	500.000	100	600.000	
	Doanh thu từ dịch vụ du lịch	Tỷ đồng	186.4	186.4	100	237	
5	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	66.7	66.7	100	69.4	
	Tỷ lệ học sinh mẫu giáo đến trường	%	100	100	100	99.9	
	Tỷ lệ tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường	%	100	100	100	99.9	
	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi THCS đến trường	%	96.3	96.5	100.2	96.6	
6	Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã	12	12	100	12	
	Mức giảm tỷ suất sinh	%o	0.5	0.5	100	0.5	
	Tỷ suất tăng dân số tự nhiên	%o	12.1	12.1	100	12	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	16.90	16.75	100.8	14.98	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	22.50	22.38	100.5	21.3	
7	Tỷ lệ thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa	%	98.4	98.4	100	100	
	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	88.5	88.5	100	84	
	Tỷ lệ thôn, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	90.5	90.5	100	86	
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	97.7	97.7	100	96	
8	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	6.00	6.25	104.2	5	
	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	1.320	2.412	182.7	1.140	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	60.27	60.3	100	63	
9	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	84	84	100	100	
	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý	%	97	97	100	98	
	Tỷ lệ số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt	%	100	100	100	100	
10	Kết nạp đảng viên mới	Đảng viên	85	90	105.8	90 (trên 3% trở lên)	
	Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	>90	96.2	106.8	>90	
	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	>90	96.1	106.7	>90	
	Tổ chức chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên	%	>90	100	111.1	>90	
	Tổ chức cơ sở của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ khá trở lên	%	>75	100	133.3	>75	
	Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV	



**BIỂU 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024, KẾ HOẠCH 2025**  
(Kèm theo báo cáo số 641-BC/CH/ ngày 05/12/2024 của Huyện ủy Tân Châu)

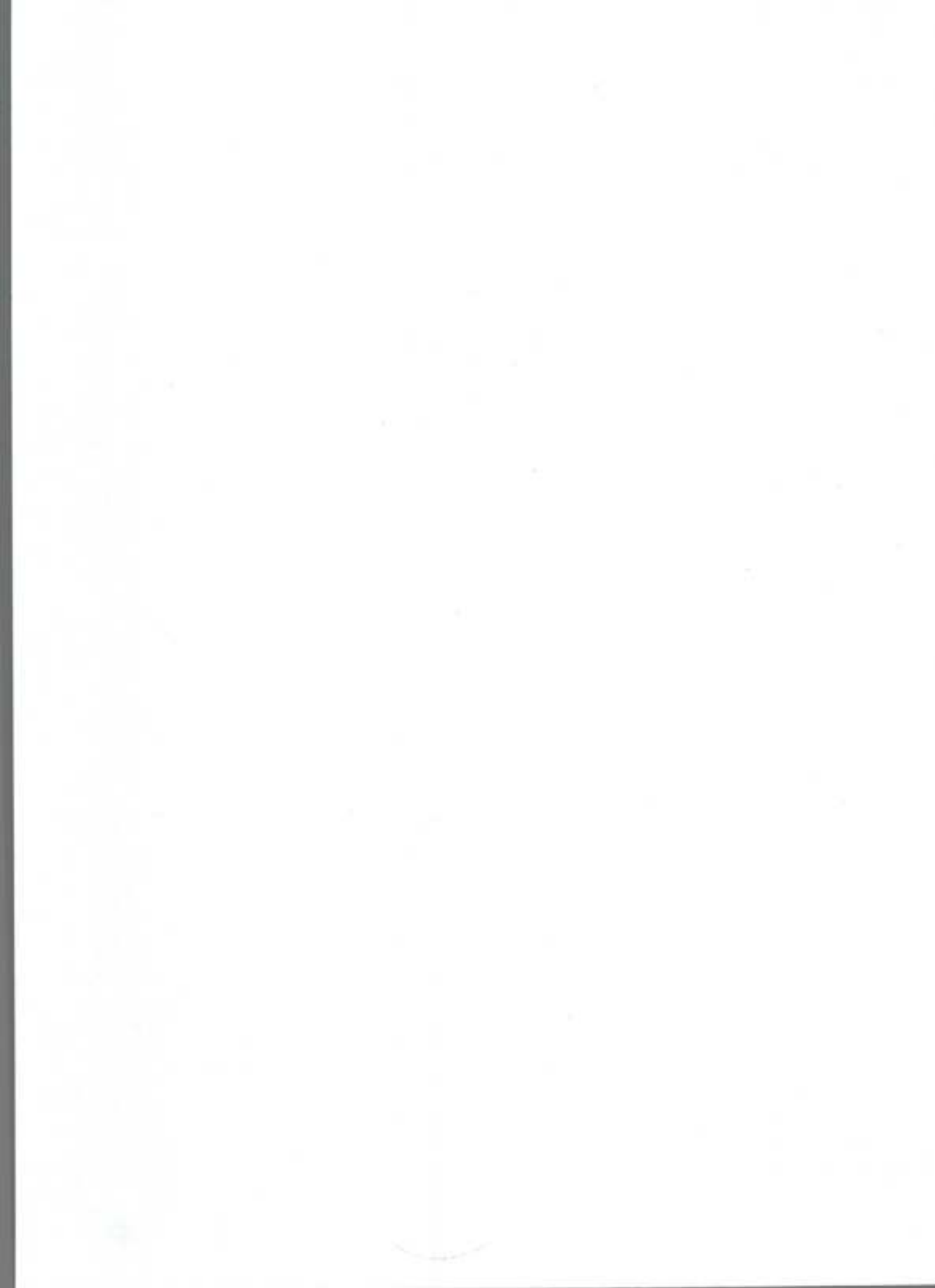
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu NO DH (tháng 12/2020-2025)	KH năm 2024	Thực hiện hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện giai đoạn 2021-2024	Thực hiện giai đoạn 2021-2025	Số sánh		Chỉ tiêu
									Thực hiện năm 2024	Thực hiện giai đoạn 2021-2025	
<b>A</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>										
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	50	46	46	50	46	50	100.0	92.0	100
					39,500	41,100	41,160	40,620.0	41,160.0	40,820.0	100.1
	Các chỉ tiêu nông nghiệp, nông thôn mới										
		Tổng sản lượng lương thực	Tấn								
	Diện tích cây chè	Ha	2,200	2,202.34	2,222.34	2,297.34	2,222.34	2,297.34	100.9	101.0	104
	Trong đó: Diện tích trồng mới	Ha	600	70.00	90.00	60.00	386.28	446.28	128.6	96.6	112
2	Tỷ lệ gieo phủ rừng	%	90.5	91.3	91.3	91.82	91.30	91.82	100.0	101.6	104
					5-6	7.2	7.2	6.10	6.60	6.35	100.0
	Trong trường hợp gieo sạ	%									
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	12	9.00	9.00	12.00	9.00	12.00	100.0	75.0	75.0
	Trong đó: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm	Xã	4	1.00	1.00	3.00	1.00	3.00	100.0	25.0	25.0
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	75.00	75.00	100.00	75.00	100.00	100.0	75.0	100
3	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	55	48	48.1	55	48.1	55	100.0	87.5	100
	Xuất khẩu dầu gạo	Tỷ đồng		150	157	150	157	150	104.3		
4	Tổng lượt khách du lịch	Lượt	600,000	500,000	500,000.0	600,000.0	500,000.0	600,000.0	100.0	83.3	100
	Đoanh thu từ dịch vụ du lịch	Tỷ đồng	230	186.4	186.4	237	186.4	237	100.0	81.0	103
	<b>Hàng tháng nông thôn</b>										
	Tỷ lệ được, bán có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi	%	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100
	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia	%	100.0	99.0	99.0	100.0	99.0	100.0	100.0	99.0	100
5	Tỷ lệ dân số đủ thu được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	90.0	84.0	84.0	100.0	84.0	90.0	100.0	93.3	100
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100
	Tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố	%	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100
	Tỷ lệ trạm y tế xã được xây dựng kiên cố	%	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100
<b>B</b>	<b>CHỈ TIÊU XÃ HỘI</b>										
	Giáo dục										







STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Mức tiêu NO DH (thời kỳ kế 2020-2025)	KHI năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện giai đoạn 2021 - 2024	Ước thực hiện giai đoạn 2021 - 2025	Số sách			Chi tiêu
									Ước thực hiện năm 2024/Kế 2024/Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện giai đoạn 2021-2024/ Mục tiêu NO DH	Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025/ Mục tiêu NO DH	
10	Môi trường	%	98.0	97.0	97.0	98.0	97.0	98.0	100.0	99.0	100	
		%	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100	
C	CHI TIÊU XÂY DỰNG DẶNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	Kết nạp đảng viên mới	Đảng viên	70	85	90	81.5	81.5	105.9	116.4	116.4	
		Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm	%	90.0	90.0	96.2	93.1	93.1	106.9	103.4	103.4	
		Đảng viên hoàn thành bổ nhiệm vụ trọng tâm	%	90.0	90.0	96.1	96.1	96.1	106.8	106.8	106.8	
		Tổ chức chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên	%	90.0	90.0	100.0	92.3	92.3	111.1	102.6	102.6	
		Tổ chức cơ sở của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ khá trở lên	%	75.0	75.0	100.0	97.4	97.4	133.3	129.9	129.9	





**BIỆU 02:**  
**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU ĐỀ AN, NGHĨ QUYẾT CỦA**  
**BCH ĐẢNG BỘ TỈNH, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY KỶOẠ XIV, NHIỆM KỲ 2020-2025**  
*(Kèm theo Báo cáo số 641-BC/HC ngày 05/12/2024 của Huyện ủy Tân Dương)*

TT	Tên Nghị quyết Đề án	Đơn vị thực hiện	Chỉ tiêu (mục tiêu) chủ yếu của Đề án, Nghị quyết	Lấy lệ thực hiện từ khi ban hành Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy lệ thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) Đề án, Nghị quyết đã ra	Thành quả nước đạt được đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Chưa đạt
1	Nghị quyết 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030		(1) Tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đạt 51,82% (2) Diện tích rừng sản xuất tăng từ 3.500 ha, Khuynh hướng tăng diện tích sản xuất từ 3.500 ha, Khuynh hướng tăng diện tích rừng sản xuất từ 3.500 ha, Khuynh hướng tăng diện tích rừng sản xuất từ 3.500 ha. (3) Cơ sở dữ liệu chủ rừng mới lập là 100% KH và 100% KH1. Tỷ lệ rừng được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, thu hoạch cá nhân, cá nhân gần phát triển rừng bền vững với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng được UBND tỉnh phê duyệt.	Quan tâm chỉ đạo cơ quan tham mưu, thực hiện đồng bộ các hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng rừng, phát triển du lịch sinh thái... Thành lập Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các công tác phòng cháy, chữa cháy rừng với quan điểm phòng là chính; đầu tư tranh, ngăn chặn, xử lý các thảm họa và phòng ngừa hỏa hoạn nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Xây dựng 01 phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 cho chủ rừng là hộ chức, được UBND tỉnh phê duyệt, đạt 100% KH1. Thuộc diện khai thác sản xuất lâm sản từ 2.500-3.500 ha, đạt 71,4% KH1. Tỷ lệ rừng sản xuất tăng các loại cây gỗ lớn 351.2000 ha, đạt 43,9% KH1 và các loài cây chủ yếu như: Quế, thông, gụ, Càng tăng dịch vụ môi trường rừng cho 11 chủ rừng thực hiện đạt 100% KH1 và 01 nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch, đạt 100% KH2, đầu tư 03 Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, lập dự án đầu tư phát triển rừng bền vững với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng	(1) Tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đạt 51,82% (2) Diện tích rừng sản xuất tăng từ 3.500 ha, Khuynh hướng tăng diện tích sản xuất từ 3.500 ha, Khuynh hướng tăng diện tích rừng sản xuất từ 3.500 ha. (3) Cơ sở dữ liệu chủ rừng mới lập là 100% KH và 100% KH1. Tỷ lệ rừng được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, thu hoạch cá nhân, cá nhân gần phát triển rừng bền vững với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng được UBND tỉnh phê duyệt, đạt 100% KH1	Đạt	
2	Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, chỉ việc, làm thực, dân ca, dân vũ, nghệ thuật truyền thống	Huyện Tân Dương	Thực hiện bảo tồn và duy trì ít nhất 01 di sản văn hóa như Lễ hội truyền thống, chỉ việc, làm thực, dân ca, dân vũ, nghệ thuật truyền thống	Thực hiện bảo tồn và duy trì ít nhất 01 di sản văn hóa như Lễ hội truyền thống, chỉ việc, làm thực, dân ca, dân vũ, nghệ thuật truyền thống	Đạt		
3	Chương trình môi trường du lịch (Chương trình Môi trường Văn hóa)	Huyện Tân Dương	Thực hiện bảo tồn và duy trì ít nhất 01 di sản văn hóa như Lễ hội truyền thống, chỉ việc, làm thực, dân ca, dân vũ, nghệ thuật truyền thống	Thực hiện bảo tồn và duy trì ít nhất 01 di sản văn hóa như Lễ hội truyền thống, chỉ việc, làm thực, dân ca, dân vũ, nghệ thuật truyền thống	Đạt		



TT	Tên Nghị quyết/Đề án	Đem ý tính	Chỉ tiêu (mục tiêu) chủ yếu của Đề án, Nghị quyết	Lợi ích thực hiện từ khi ban hành Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lợi ích thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) Đề án, Nghị quyết đề ra	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Ghi chú
	sử dụng bản đồ lịch Sĩ Thiệp Chải, xã Hồ Thấp thành sản phẩm OCOP du lịch	Bản	2	2	100%	Đạt	
	Xây dựng 06 câu lạc bộ văn hóa dân gian truyền thống tiêu biểu của cơ dân tộc huyện Lâm Hoàng (Dân tộc Đan, Thái, Mông, Dày, Lào, Lự)	CLB	6	21	250%	Vượt	
3	Thời niên 08 đội văn nghệ quần chúng thành sản phẩm du lịch phục vụ du khách	Đội	8	10	125%	Vượt	
	Đẩy tin 95% hoạt động của đội văn nghệ tại các bản	%	95	100	1.1	Vượt	
	Đẩy tin hoạt động của câu lạc bộ Môn Bóng	CLB	4	7	175%	Vượt	
4	100% các trường học có chương trình hoạt động ngoại khóa gắn với với đang bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc tại địa phương	%	100	100	100%	Đạt	
	Hàng năm tổ chức hoạt động Tuần Văn hóa du lịch huyện Tam Dương	Hoạt động	5	8	160%	Đạt	
5	xây dựng 03 điểm trưng bày, giao thiệu sản phẩm văn hóa, sản phẩm OCOP, nông sản gắn với các điểm tham quan, du lịch	Điểm	3	1	33.33%	Chưa đạt	
	Tốc độ tăng trưởng khách du lịch đạt 20%/năm	%	20	17.5	87.5%	Chưa đạt	
6	Tổng doanh thu ngành du lịch giao đoạn 2021 - 2025 đạt 1.022 tỷ đồng	Tỷ đồng	1022	510	49.9%	Chưa đạt	



<p>TT</p> <p>The Nghị quyết Đê An</p>	<p>Đơn vị tỉnh</p>	<p>Chỉ tiêu (mục tiêu) chủ yếu của Đê An, Nghị quyết</p>	<p>Lưu kế thực hiện tại địa phương Đê An, Nghị quyết đến hết năm 2024</p>	<p>Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)</p>	<p>Chỉ tiêu</p>
<p>III</p> <p>Nghị quyết 05-NQ/TT của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giải quyết 2023 - 2025 định hướng đến năm 2030</p>	<p>- Phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực: Trồng mới cây mủ cao 900 ha, trồng mới cây tập trung 400 ha. Trồng mới chè có thu 65 ha, tạo nên 8.328 cây chè có thu.</p> <p>- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản: Diện tích hoa kiêu kìa 650 ha. Trồng mới cây ăn quả tập trung 638 ha. Phát triển chăn nuôi thâm canh gia cầm, ung thư, an toàn sinh học; thu hoạch phát triển mới 9 cơ sở chăn nuôi tập trung; Phát triển mới 1.090 chuồng heo, 14.913 m<sup>2</sup>.</p> <p>Phát triển công nghiệp chế biến: thu hoạch doanh nghiệp sản xuất chè, đầu tư xây dựng cơ sở chế biến quả tươi (chanh, chanh leo)</p>	<p>1. Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung và phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực: Trồng mới cây mủ cao 290,1/800ha, đạt 36,3%, so để an ninh, đầu tư diện tích cây mủ cao đạt 1.602,8 ha, trồng mới cây tập trung 386,2/600 ha đạt 96,57% so để an ninh, tăng diện tích chè đến hết năm 2024 đạt 2.222,3 ha. Trồng mới chè có thu diện tích 64.585 ha, đạt 99,23% so để an ninh tăng diện tích trồng chè có thu lên 1.033 ha, tạo nên 2.304.439 cây chè có thu đạt 53,3%, so để an ninh.</p> <p>- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản: Diện tích hoa kiêu kìa thực hiện 650 ha, đạt 100% so để an ninh, sản lượng 1.340 tấn, cơ chế giống chủ yếu Sản xuất chè, DSI, Thương hiệu số 1. Thu hoạch 02 Công 9 thực hiện kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoa kiêu kìa, Trà sữa. Trồng mới cây ăn quả tập trung đạt 619,82/638 ha, đạt 97,2% so để an ninh, Thu hoạch phát triển mới 289 cơ sở chăn nuôi tập trung đạt 422,2% so để an ninh (lưu kế 58 cơ sở). Phát triển mới 1.540/1.090 chuồng heo đạt 141,3% so để an ninh, tăng tổng số đàn ong lên 4.798 đàn. Thành lập mới 03 doanh nghiệp, 03 hợp tác xã mới và một xã, thể tích bề mặt mới 16.000 m<sup>2</sup> (lưu kế tăng 32.500 m<sup>2</sup>/15.913 m<sup>2</sup> đất thực mới) đạt 204,2% so để an ninh.</p> <p>- Phát triển công nghiệp chế biến: Đầu tư, huy động thu hút được doanh nghiệp vào chăn nuôi, đầu tư xây dựng cơ sở chế biến quả tươi (chanh, chanh leo). Tuy nhiên đã thu hoạch 01 chuồng đầu tư 01 cơ sở chế biến quả tươi tại Thuận Sơn, 02 doanh nghiệp đầu tư dự án xây dựng nhà máy chế biến chè tại xã Bàn Giang, Thuận Sơn, 06 cơ sở chế biến chè tại các xã: Sơn Bình, Bàn Hồ, TA Lăng, 01 cơ sở sản xuất mận đang tư xã Bình Lạc. Tập tục khuyến khích nông cơ hóa quả tươi đang cơ sở chế biến chè có:</p> <p>- 05A mới, tăng cao hiệu quả chế biến chè và chế biến sản phẩm, quản lý hàng nông nghiệp, nông thôn: Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; phát triển các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp, hợp tác xã. Các mô hình liên kết, sản xuất hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân, như: mô hình chăn nuôi, người trồng, mô hình liên kết sản xuất chè, lúa và rau, chanh leo, cây ăn quả ôn đới. Ưu tiên phát triển hình thức hợp tác, tương trợ và kinh tế hộ gia đình. Cũng cố hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã, thành lập mới 15 HTX (lưu kế 29 hợp tác xã hoạt động trong tỉnh vực nông nghiệp; trong đó có 04 hợp tác xã xây dựng sản phẩm OCOP; duy trì những cơ sở hoạt động của 01 làng nghề sản xuất mận đông.</p> <p>- Công dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng nhân lực, nhưng hiệu quả phát triển nông sản xuất nông nghiệp hàng hóa: Quan tâm chỉ đạo cơ quan, đội mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Duy trì, nâng cao hiệu quả nhân lực "CHETAMCICONG" hiện có, tập trung các định chế sản phẩm hàng hóa có bề thế xuất khẩu nhưng chưa được chế biến công nghệ nhân nhân lực hàng hóa để tập trung hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng thành công 06 nhân lực hàng hóa, 39/41 sản phẩm OCOP, đạt 95,1% so để an ninh. Hoàn thiện cơ sở 9.000/10.700 m<sup>2</sup> diện tích sản xuất nông nghiệp tập trung nhà máy, nhà lưới đạt 99,5% so để an ninh, triển khai hỗ trợ 06/05 hệ thống tưới, đạt 200% so để an ninh, cấp chứng nhận 05 giấy chứng nhận, đạt 100%, so để an ninh với 32.112 ha ; có 02 cơ sở sản xuất giống cây Sắn Lai Châu đã được cấp mã số cơ sở trồng. Thu hoạch hỗ trợ xây dựng 01 điểm giới thiệu bán hàng các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa</p>	<p>Lưu kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) Đê An, Nghị quyết đề ra</p>	<p>Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)</p>	<p>Chỉ tiêu</p>
<p>III</p> <p>Nghị quyết 05-NQ/TT của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giải quyết 2023 - 2025 định hướng đến năm 2030</p>	<p>- Phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực: Trồng mới cây mủ cao 900 ha, trồng mới cây tập trung 400 ha. Trồng mới chè có thu 65 ha, tạo nên 8.328 cây chè có thu.</p> <p>- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản: Diện tích hoa kiêu kìa 650 ha. Trồng mới cây ăn quả tập trung 638 ha. Phát triển chăn nuôi thâm canh gia cầm, ung thư, an toàn sinh học; thu hoạch phát triển mới 9 cơ sở chăn nuôi tập trung; Phát triển mới 1.090 chuồng heo, 14.913 m<sup>2</sup>.</p> <p>Phát triển công nghiệp chế biến: thu hoạch doanh nghiệp sản xuất chè, đầu tư xây dựng cơ sở chế biến quả tươi (chanh, chanh leo)</p>	<p>1. Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung và phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực: Trồng mới cây mủ cao 290,1/800ha, đạt 36,3%, so để an ninh, đầu tư diện tích cây mủ cao đạt 1.602,8 ha, trồng mới cây tập trung 386,2/600 ha đạt 96,57% so để an ninh, tăng diện tích chè đến hết năm 2024 đạt 2.222,3 ha. Trồng mới chè có thu diện tích 64.585 ha, đạt 99,23% so để an ninh tăng diện tích trồng chè có thu lên 1.033 ha, tạo nên 2.304.439 cây chè có thu đạt 53,3%, so để an ninh.</p> <p>- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản: Diện tích hoa kiêu kìa thực hiện 650 ha, đạt 100% so để an ninh, sản lượng 1.340 tấn, cơ chế giống chủ yếu Sản xuất chè, DSI, Thương hiệu số 1. Thu hoạch 02 Công 9 thực hiện kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoa kiêu kìa, Trà sữa. Trồng mới cây ăn quả tập trung đạt 619,82/638 ha, đạt 97,2% so để an ninh, Thu hoạch phát triển mới 289 cơ sở chăn nuôi tập trung đạt 422,2% so để an ninh (lưu kế 58 cơ sở). Phát triển mới 1.540/1.090 chuồng heo đạt 141,3% so để an ninh, tăng tổng số đàn ong lên 4.798 đàn. Thành lập mới 03 doanh nghiệp, 03 hợp tác xã mới và một xã, thể tích bề mặt mới 16.000 m<sup>2</sup> (lưu kế tăng 32.500 m<sup>2</sup>/15.913 m<sup>2</sup> đất thực mới) đạt 204,2% so để an ninh.</p> <p>- Phát triển công nghiệp chế biến: Đầu tư, huy động thu hút được doanh nghiệp vào chăn nuôi, đầu tư xây dựng cơ sở chế biến quả tươi (chanh, chanh leo). Tuy nhiên đã thu hoạch 01 chuồng đầu tư 01 cơ sở chế biến quả tươi tại Thuận Sơn, 02 doanh nghiệp đầu tư dự án xây dựng nhà máy chế biến chè tại xã Bàn Giang, Thuận Sơn, 06 cơ sở chế biến chè tại các xã: Sơn Bình, Bàn Hồ, TA Lăng, 01 cơ sở sản xuất mận đang tư xã Bình Lạc. Tập tục khuyến khích nông cơ hóa quả tươi đang cơ sở chế biến chè có:</p> <p>- 05A mới, tăng cao hiệu quả chế biến chè và chế biến sản phẩm, quản lý hàng nông nghiệp, nông thôn: Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; phát triển các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp, hợp tác xã. Các mô hình liên kết, sản xuất hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân, như: mô hình chăn nuôi, người trồng, mô hình liên kết sản xuất chè, lúa và rau, chanh leo, cây ăn quả ôn đới. Ưu tiên phát triển hình thức hợp tác, tương trợ và kinh tế hộ gia đình. Cũng cố hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã, thành lập mới 15 HTX (lưu kế 29 hợp tác xã hoạt động trong tỉnh vực nông nghiệp; trong đó có 04 hợp tác xã xây dựng sản phẩm OCOP; duy trì những cơ sở hoạt động của 01 làng nghề sản xuất mận đông.</p> <p>- Công dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng nhân lực, nhưng hiệu quả phát triển nông sản xuất nông nghiệp hàng hóa: Quan tâm chỉ đạo cơ quan, đội mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Duy trì, nâng cao hiệu quả nhân lực "CHETAMCICONG" hiện có, tập trung các định chế sản phẩm hàng hóa có bề thế xuất khẩu nhưng chưa được chế biến công nghệ nhân nhân lực hàng hóa để tập trung hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng thành công 06 nhân lực hàng hóa, 39/41 sản phẩm OCOP, đạt 95,1% so để an ninh. Hoàn thiện cơ sở 9.000/10.700 m<sup>2</sup> diện tích sản xuất nông nghiệp tập trung nhà máy, nhà lưới đạt 99,5% so để an ninh, triển khai hỗ trợ 06/05 hệ thống tưới, đạt 200% so để an ninh, cấp chứng nhận 05 giấy chứng nhận, đạt 100%, so để an ninh với 32.112 ha ; có 02 cơ sở sản xuất giống cây Sắn Lai Châu đã được cấp mã số cơ sở trồng. Thu hoạch hỗ trợ xây dựng 01 điểm giới thiệu bán hàng các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa</p>	<p>Lưu kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) Đê An, Nghị quyết đề ra</p>	<p>Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)</p>	<p>Chỉ tiêu</p>

TT	Tên Nghị quyết/Đề án	Đơn vị tính	Chỉ tiêu (mục tiêu) chủ yếu của đề án, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện từ khi ban hành Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) Đề án, Nghị quyết đề ra	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Ghi chú
IV	Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ cho công tác và giao nhiệm vụ năm 2021-2025, định hướng đến năm 2030						
1	Ban chấp hành						
	Cán bộ là người dân tộc thiểu số trong BCH Đảng bộ	%	40	31,4	31,4		
	Tỉ lệ số chuyên môn đại học trở lên	%	100	81,8	81,8		
	Trình độ lý luận chính trị cấp, cao nhất	%	85	90,9	90,9		
	Quản lý nhà nước chuyên viên chính trở lên	%	60	72,7	72,7		
	Hoàn thành NV trở lên	%	100				
	Trong đó: Hoàn thành từ NV trở lên	%	91				
2	Ban Hướng vụ						
	Cán bộ người dân tộc thiểu số trong Ban Hướng vụ	%	45	45,4	45,4		
	Hoàn thành NV trở lên	%	100				
	Trong đó: Hoàn thành từ NV trở lên	%	100				
3	Lãnh đạo HONDI-UBND						
	Cơ cấu tổ chức nhân sự theo mô hình là lãnh đạo HONDI hoặc UBND	%	100	100	100		
	Quản lý nhà nước chuyên viên chính trở lên	%	100	100	100		
	Hoàn thành NV trở lên	%	100				
	Trong đó: Hoàn thành từ NV trở lên	%	100				
4	Trưởng, phó phòng và tương đương						
	Phòng, ban chuyên môn có cán bộ là người dân, quản lý người dân tộc thiểu số	%	60	51,5	51,5		



TT	Tên Nghị quyết đề án	Đơn vị tính	Chỉ tiêu (mục tiêu) chủ yếu của đề án, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện từ khi ban hành đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) đề án, Nghị quyết đề ra	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, chưa đạt)	Chỉ tiêu
	Trình độ lý luận chính trị cao cấp và trên	%	70	66,5	66,5		
	Quản lý nhà nước chuyên viên chính	%	40	44,4	44,4		
	Hoàn thành NV cơ bản	%	100				
	Trong đó: Hoàn thành từ NV cơ bản	%	80				
<b>5</b>	<b>Cấp xã</b>						
	Đảm bảo chủ trương chính sách	%	100	100	100		
	Trình độ chuyên môn Đại học trở lên	%	70	79,4	79,4		
	Trình độ lý luận chính trị Cao cấp, cử nhân	%	40	56,4	56,4		
	Cơ bản trở	%	10	10,2	10,2		
	Quản lý nhà nước chuyên viên	%	100	94,8	94,8		
	Hoàn thành NV cơ bản	%	100				
	Trong đó: Hoàn thành từ NV cơ bản	%	90				
<b>V</b>	<b>Nghị quyết 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, giai đoạn đến năm 2030</b>						
	Chỉ giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết TTHC của các TTHC ra soát bằng online	%	30	30	30	Đạt	
	Trên 60% bộ phận thường trực của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đưa vào sản phẩm, khai thác được kết quả, liên thông qua nền tảng tích hợp của hệ thống	%	60	100	100	Đạt	
	Trên 90% đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chi thường xuyên từ 10% vốn liên	%	90	99	99	Đạt	

TT	Tên Nghị quyết/ đề án	Đơn vị tính	Chỉ tiêu (mục tiêu) chủ yếu của Đề án, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện từ khi ban hành Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) Đề án, Nghị quyết để ra	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Ghi chú
VI	Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030						
I	Tăng triển khai quyết định và hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động	%	80	80	100	Đạt	
	80% dịch vụ công số đã điều kiện theo quy định được cung cấp thuận lợi được dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được mang cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	%	80	90	123,8	Vượt	
	60% bộ sơ công việc tại cấp huyện được số lý trên môi trường mạng (trừ bộ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	%	60	90	150	Vượt	
	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được đưa lên nền tảng đăng điện tử, được ký số bởi chủ lý số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định)	%	100	92,7	92,7	Chưa đạt	
	100% công tác báo cáo (không bao gồm số lượng nội) của các sự quan nhà nước được cấp mới, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, huyện và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ)	%	100	100	100	Đạt	
	70% cơ sở dữ liệu được chung và chuyển ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông tin nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu do tỉnh triển khai	%	70	70	100	Đạt	
	100% LUNDO cấp xã triển khai mang truyền số liệu chuyên dùng	%	100	100	100	Đạt	



TT	Tên Nghị quyết Đê An	Đơn vị tính	Chỉ tiêu (mức tiêu thụ) của Đê An, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện từ khi ban hành Đê An, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mức tiêu thụ) Đê An, Nghị quyết đã ra	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đã ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Chú thích
	70% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ. Kế quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	%	70	20	28,0	Chưa đạt	
	100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản,	%	100	100	100	Đạt	
	30% cán bộ, công chức, viên chức, tham gia báo đặc thù (lưu trữ công nghệ số)	%	30	20,3	68,3	Chưa đạt	
	100% các cơ quan được triển khai các giải pháp đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp	%	100	100	100	Đạt	
	20% mô hình hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua mô hình tương tác và hệ thống thông tin	%	20	5	25	Chưa đạt	
<b>2</b>	<b>Chỉ cơ quan quản lý Phát triển kinh tế và, năng lực sáng tạo của nhân lực</b>						
	Năng suất lao động hàng năm tăng từ mức 2%	%	7	7	100	Đạt	
	Tỷ trọng kinh tế số trong ngành, lĩnh vực đạt từ mức 5%	%	5	5	100	Đạt	
	Ứng dụng công nghệ của sáng tạo trong hoạt động của nhà máy, doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ và hoạt động kinh doanh, mua sắm, vận chuyển, phân phối	Đạt	Đạt	đạt	đạt	Đạt	
	Phân đầu 20% doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	%	20	90	450	Vượt	
	90% doanh nghiệp thực hiện giảm dịch điện tử trong các hoạt động và lưu trữ	%	60	100	167	Vượt	
	90% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương, tỉnh, quốc gia, cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu địa phương về các lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, môi trường, văn hóa, xã hội, dân cư, địa điểm, địa chỉ, địa điểm cấp huyện đi kèm sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở	%	60	80	100	Đạt	

TT	Tên Nghị quyết/ Đề án	Đơn vị tính	Chỉ tiêu (mục tiêu) chủ yếu của Đề án, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện từ khi ban hành Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) Đề án, Nghị quyết đề ra	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Chỉ chú
	70% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh để trang bị, ứng dụng, triển khai.	%	70	Chưa triển khai		Chưa đạt	
	100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử của quốc gia và tỉnh.	%	100	100	100	Đạt	
	50% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử của quốc gia và tỉnh.	%	30	20	66.7	Chưa đạt	
3	Phối triển và hội thảo, tọa đàm khuyến khích xã hội.						
	Hạ tầng mạng băng rộng cấp huyện đến 100% xã.	%	100	100	100	Đạt	
	Phấn đấu trên 55% bộ phận có đường truyền Internet băng rộng.	%	55	48.4	88	Chưa đạt	
	Phấn đấu cơ bản mỗi bộ dân cư (trên 01 diện tích hoặc một bộ thông minh).	%	100	85	85	Chưa đạt	
	Trên 50% người dân đến (thực) hoặc tiếp bị thông minh được tiếp cận, tiếp cận các dịch vụ chính quyền điện tử.	%	20	60	120	Vượt	
	Ít nhất 60% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	%	60	65	108.3	Vượt	
	70% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử.	%	70	70	100	Đạt	
	100% Trạm y tế xã, thị trấn được triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế.	%	100	100	100	Đạt	
	60% cơ sở giáo dục tiểu học triển khai dạy học ứng dụng.	%	60	40	100	Đạt	
	70% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến.	%	70	70	100	Đạt	
	50% các điểm bán du lịch công đồng đã được công nhận trên địa bàn huyện được số hóa 3D.	%	50	0	0	Chưa đạt	
	100% trường tiểu học, trường mầm non có gói tin đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số	%	70	0	0	Chưa đạt	



TT	Tên Nghị quyết Bộ An	Đảm vi	Chỉ tiêu (mức tăng) chủ yếu của Bộ An, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện từ khi ban hành Bộ An, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mức tăng) Bộ An, Nghị quyết đề ra	Thành quả thực hiện năm 2024 so với mục tiêu đề ra (tăng, giảm, chưa đạt)	Ghi chú
VII	Nghị quyết số 10-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030			<p><i>C. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025, kinh phí 107.603 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư 90.912 triệu đồng, vốn sự nghiệp 17.751 triệu đồng); Lấy kế vào chỉ tiêu tại giai đoạn 2021-2024 là 79.197 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư 66.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 13.111 triệu đồng); giới ngân quỹ đoạn 2021-2024 là 67.100 triệu đồng, đạt 80%, kế hoạch (trong đó vốn đầu tư 64.581 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.105 triệu đồng) ) Tập trung chỉ đạo hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, làm tốt công tác lồng ghép, huy động các nguồn lực đầu tư, tăng kinh phí thực hiện công trình mới trên 5.911,4 tỷ đồng (Phần dân đồng góp vốn 2,5 tỷ đồng, Toàn huyện có 9 xã đạt chuẩn NTM, bình quân đạt 18,5 tiêu chí/ xã, huyện đạt 6/9 tiêu chí, xã không đạt một sáng kiến (Đan Thọ) đạt 16/19 tiêu chí, thành phố, công nhân 20 hạn đạt chuẩn hoàn nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP, đơn này toàn huyện có 39 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên (06 sản phẩm đạt 4 sao, 33 sản phẩm đạt 3 sao).</i></p> <p><i>C. Chương trình APT/ATY giảm nghèo bền vững: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đạt chỉ mức giảm hàng năm: năm 2021 là 3,43%, năm 2022 là 6,64%, Năm 2023 là 6,57%, ước năm 2024 đạt 6,25%. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 5,72%/năm, đạt 11,4% kế hoạch. Lấy kế vào chỉ tiêu tại giai đoạn 2021-2024 là 22.807 triệu đồng, đạt 70%, kế hoạch, chỉ tiêu 27.959 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch.</i></p>			
VIII	Nghị quyết số 15-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về xóa bỏ hộ nghèo, phòng ngừa, tập trung lực lượng, xây dựng nếp sống văn minh trong nhà dân các dân tộc tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024-2030			<p><i>Đến hết năm 2024, 100% các dân tộc, khu dân cư, tổ dân phố dân các hộ tộc, phương tiện, tập quán lạc hậu vào quy ước, hương ước công đồng dân cư để nâng bước đi bộ, sửa tạo sửa</i></p>			
I		%	100	100	100	Đạt	

TT	Tên Nghị quyết Đề án	Đơn vị tính	Chỉ tiêu (mục tiêu) chủ yếu của Đề án, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện từ khi ban hành Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) đề án, Nghị quyết đề ra	Biểu giá mua độ thực hiện đến hết năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Ghi chú
7	Đến hết năm 2024, phấn đấu 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được tuyên truyền, nhận biết đầy đủ tác hại, hệ lụy của các tệ nạn, phòng ngừa, tiếp nhận lực tiến, các hoạt động mê tín dị đoan, tích cực vận động gia đình, đồng họ xóm làng, gần với xây dựng nếp sống văn minh.	%	100	99,03	Đạt		
8	Đến hết năm 2024, 80% các hộ gia đình trong toàn huyện, nhận biết đầy đủ tác hại, hệ lụy của các tệ nạn, phòng ngừa, tiếp nhận lực tiến, các hoạt động mê tín dị đoan, tích cực vận động gia đình, đồng họ xóm làng, gần với xây dựng nếp sống văn minh.	%	80	83	Vượt		
IX	Nghị quyết số 17-NQ/TH của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển Sản Lái Châu giai đoạn 2024-2030, định hướng đến năm 2035						
-	Xây dựng từ 02 cơ sở sản xuất giống tư lèn được công nhận mã số cơ sở nuôi trồng theo quy định.	2	Đạt 100% NQ	Đạt 100% NQ	Đạt		
-	Phát triển vùng trồng Sản Lái Châu toàn huyện đạt khoảng 700 ha tập trung tại các xã: Khau Hạ, Cương Mạ, Hố Thôn, Tả Lăng, Sơn Bình và một số xã có khả năng thích ứng để phát triển.	Đến 2030: 700 ha; đến 2025: 1.000 ha	Đến 2025: 17.18/20 ha, đạt 85,9%; mục tiêu đến 2030: 17.18/700 ha, đạt 2,5%	Đến 2025: 17.18/20 ha, đạt 85,9%; mục tiêu đến 2030: 17.18/700 ha, đạt 2,5%	Mục tiêu đến 2025: 17.18/20 ha, đạt 85,9%; mục tiêu đến 2030: 17.18/700 ha, đạt 2,5%	Chưa đạt	
-	100% diện tích trồng Sản Lái Châu được cấp mã số vùng trồng và chỉ dẫn địa lý.	100%	Các diện tích của cơ sở sản xuất giống (3,13 ha) được cấp mã số vùng trồng	Các diện tích của cơ sở sản xuất giống (3,13 ha) được cấp mã số vùng trồng	Chưa đạt	Chưa đạt	
	Châu năm 2030 đạt khoảng 50 sản phẩm (đơn vị) khai thác khoảng 20 ha/sản), đảm bảo nguồn gốc xuất xứ, đạt tiêu chuẩn GAP-WHO (Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái được tiêu thụ không gây hại cho sức khỏe, Y tế thế giới) hoặc tương	Đến 2030: 05 sản phẩm	Diện tích Sản chủ yếu trồng từ năm 2019 trở lại đây, đến nay cơ bản chưa cho thu hoạch, người dân chủ yếu tận thu là sản	Diện tích Sản chủ yếu trồng từ năm 2019 trở lại đây, đến nay cơ bản chưa cho thu hoạch, người dân chủ yếu tận thu là sản	Diện tích Sản chủ yếu trồng từ năm 2019 trở lại đây, đến nay cơ bản chưa cho thu hoạch, người dân chủ yếu tận thu là sản	Chưa đạt	



TT	Tạo Nghị quyết/Đề án	Thôn 11	Cải thiện (mạng lưới) khu vực của Đê An, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện tại bản thành Đê An, Nghị quyết đầu năm 2024	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Chỉ tiêu
-	Thư báo, hỗ trợ đầu tư, đầu tư 01 cơ sở cơ chế, chế biến các sản phẩm từ Sản Lũy Châm; phát triển vụ tăng gạo không và các vụ tăng thời yếu tại các vùng trồng nếp trung	1	(1) Phân đầu 100% các xã, thị trấn, cơ quan đơn vị, trường học, doanh nghiệp được huyện tuyển, phân bổ, giao học liên được về phòng, chống và kiểm soát ma túy.	Chưa thu hồi đầu tư cơ sở cơ chế, chế biến các sản phẩm từ Sản Lũy Châm (Đê An) đang sản phẩm Trà Sâm mới Lai Châu đạt OCCOP 3 sao	Chưa đạt	
			<p>(2) Phân đầu kiểm soát, không để gia tăng số người nghiện ma túy. Trách 80% số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng. Tiếp tục đẩy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả điều trị ma túy bằng thuốc thay thế; hỗ trợ lý sự tại nghiên và hạn chế mức thấp nhất việc phát sinh người nghiện mới.</p>	<p>(1) Các xã, thị trấn, cơ quan đơn vị, trường học, doanh nghiệp được huyện tuyển, phân bổ, giao học liên được về phòng, chống và kiểm soát ma túy (đạt 100%)</p> <p>(2) Kiểm soát, không để gia tăng số người nghiện ma túy. Trách 80% số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng (đạt 100%)</p>	Đạt	
X	Nghị quyết số 18-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng chống và giảm sút ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024-2030		<p>(3) Kiên quyết đấu tranh triệt sản lại cả các nhóm tệ nạn ma túy, không để phát sinh tụ điểm phát tạp về ma túy, 100% số đối tượng có biểu hiện nghi vấn bán tệ ma túy được đưa vào diện quản lý và cai nghiện, phòng an đầu tranh ca tử, một số vụ tạp thời, 90% số vụ án ma túy đã phát hiện, bắt giữ được giải quyết, xét xử. Không để hình thành các điểm, tụ điểm phát tạp mới.</p>	<p>(1) Giảm thiểu số vụ 57 vụ/72 địa phương phạm tội, vi phạm pháp luật về ma túy, tập trung địa bàn trọng điểm 57/57 vụ (đạt 100%), trong đó, không có 57 vụ/55 tụ điểm/vùng OC và số vụ (cơ cấu được giảm), số vụ: YPHC 04 vụ/07 địa phương (bằng số tiền 27,5 triệu đồng); Lấp Hồ sơ 16 người nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đạt 100% chỉ tiêu giảm); Công an huyện đã tuyển tuyển, phân bổ, giao học liên được về phòng, chống và kiểm soát ma túy (đạt 100%) xã thị trấn và các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn huyện 434 buổi với 14089 học người tham gia, đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Công an huyện đã xây dựng và đang ma túy có hồ sơ quản lý, đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Công an huyện đã xây dựng thành công 12/12 bản, địa bàn không ma túy (đạt 100%); Trung tâm qua công an huyện đã ra soát, phát hiện 01 vụ trồng cây thuốc phiện (25 cây), xóa bỏ 25 m<sup>2</sup> diện tích trồng; đạt 100% chỉ tiêu đề ra.</p>	Đạt	
			<p>(4) Chuyển hóa, xây dựng thành công địa bàn không ma túy đạt từ 60% tổng số địa bàn xã, bản được lựa chọn trở lên, duy trì bề vững kết quả đã đạt được, ít nhất 85% các địa bàn đã chuyển hóa, đã xây dựng thành công địa bàn không ma túy không phát tạp tại lại.</p>	<p>(3) Đấu tranh triệt sản lại cả các điểm tệ nạn ma túy, không để phát sinh tụ điểm phát tạp về ma túy, 100% số đối tượng có biểu hiện nghi vấn bán tệ ma túy được đưa vào diện quản lý và cai nghiện, phòng an đầu tranh ca tử, một số vụ tạp thời, 90% số vụ án ma túy đã phát hiện, bắt giữ được giải quyết, xét xử. Không để hình thành các điểm, tụ điểm phát tạp mới (đạt 100%)</p>	Đạt	
				<p>(1) Các xã, thị trấn, cơ quan đơn vị, trường học, doanh nghiệp được huyện tuyển, phân bổ, giao học liên được về phòng, chống và kiểm soát ma túy (đạt 100%)</p>	Đạt	
				<p>(2) Kiểm soát, không để gia tăng số người nghiện ma túy. Trách 80% số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng (đạt 100%)</p>	Đạt	
				<p>(3) Đấu tranh triệt sản lại cả các điểm tệ nạn ma túy, không để phát sinh tụ điểm phát tạp về ma túy, 100% số đối tượng có biểu hiện nghi vấn bán tệ ma túy được đưa vào diện quản lý và cai nghiện, phòng an đầu tranh ca tử, một số vụ tạp thời, 90% số vụ án ma túy đã phát hiện, bắt giữ được giải quyết, xét xử. Không để hình thành các điểm, tụ điểm phát tạp mới (đạt 100%)</p>	Đạt	
				<p>(4) Chuyển hóa, xây dựng thành công địa bàn không ma túy đạt từ 60% tổng số địa bàn xã, bản được lựa chọn trở lên, duy trì bề vững kết quả đã đạt được, ít nhất 85% các địa bàn đã chuyển hóa, đã xây dựng thành công địa bàn không ma túy không phát tạp tại lại.</p>	Đạt	

TT	Tên Nghị quyết/ Đề án	Đơn vị tính	Chi tiêu (mức tối đa) chi yếu của Đề án, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện từ khi ban hành Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chi tiêu (mức tối đa) Đề án, Nghị quyết đề ra	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Ghi chú
		<p>(1) PHỤ HỘP KẾH XỐP CHỊU 100% các loại tấn công, thuộc gây nghiêm, thuộc hương thảo, thuộc địa y có chứa chất ma túy, là xuất, phát triển, số bộ 100% diện tích trồng và tư tưởng chỉ có chứa chất ma túy, là xuất, phát triển, số bộ 100% diện tích trồng ghép các chương trình phát triển kinh tế-xã hội theo định hướng sản xuất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần thực hiện phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân.</p>	<p>- Vùng Mắc ca: Tổng diện tích cây mắc ca hiện có trên địa bàn huyện là 1.902,8 ha, trong đó diện tích trồng mới 290,13ha(300 ha (chủ yếu trồng sen chi). Theo nhiệm vụ của Đề án đến năm 2025 đầu tư mới 10 km, tuy nhiên chưa triển khai thực hiện do chưa thu hút được dự án đầu tư trồng mắc ca</p> <p>- Vùng Chè: Đầu tư 02/05 dự án đường giao thông với quy mô: nung cấp 8,1/38 km, đất 21,7% nhiệm vụ Đề án, mô hình 2,5/2,5 km, đất 100% nhiệm vụ Đề án, 10,6/10,6 km được công bố, 6/6 công bố 100%, phục vụ cho vùng sản xuất khoảng 350/950 ha, đất 36,8% nhiệm vụ Đề án. Dự án Đường giao thông vùng chè vùng chè xã Bàn Bò và dự án 6 Đường Tô Lăng - vùng chè xã thuộc Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai và đường vốn vay của Chính phủ Nhật Bản (JICA), hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt các tiêu đề an trên, tuy nhiên chưa được ký kết Hợp đồng vay vốn nên chưa triển khai thực hiện</p> <p>Quan tâm đầu tư xây dựng 01/02 công trình đường trục chính nối đồng vùng chè dài 4,4/7,5 km, kinh phí 10,9/50 triệu đồng bằng nguồn vốn đầu tư công trung hạn, tại 02 xã Bàn Giang, Nà Tâm. Hiện nay đã bố trí kinh phí 6,950 triệu đồng</p> <p>- Vùng sản xuất lúa hàng hóa: Thực hiện đầu tư 01 dự án với quy mô kiến cổ, nung cấp 03/03 đập đầu mối và 6,6/6,6 km kênh mương đay ứng là định nước tưới phục vụ sản xuất cho khoảng 301/301 ha, đất 100% nhiệm vụ Đề án</p> <p>Quan tâm đầu tư xây dựng 02/03 công trình đường nhánh vùng sản xuất lúa với chiều dài 1,976/4,076 km, kinh phí 8,420 triệu đồng bằng nguồn vốn đầu tư công trung hạn tại xã Bàn Bò và Thị trấn. Hiện nay đã bố trí vốn 5,400 triệu đồng</p> <p>- Vùng cây ăn quả: Thực hiện đầu tư 01 dự án đường giao thông với quy mô mô hình 1,47/1,5 km, đất 98,4% nhiệm vụ Đề án (1/1 công bố 100%), phục vụ cho 20/60 ha, đất 33,3% nhiệm vụ Đề án</p> <p>- Vùng trồng cây gỗ lớn: Theo nhiệm vụ của Đề án, đầu tư 1,5 km đường trục chính, chưa được công bố, theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp C, phục vụ vùng sản xuất khoảng 500 ha, tuy nhiên, do chưa hình thành vùng nên huyện chưa triển khai thực hiện</p>	<p>(1) Đầu tư mô hình đường trục chính 02/03 km, đất 0% so NQ gồm: vùng Mắc ca 01/0 km, vùng cây gỗ lớn 0/4,5 km, đường nhánh 4/4 km, đất 100% so NQ gồm: vùng chè 2,5/2,5 km, vùng cây ăn quả 1,5/1,5 km, đảm bảo theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp C</p> <p>(2) Nung cấp, cải tạo đường trục chính vùng chè 12,4/45,5 km, đất 27,3% so NQ (Do có 29,9 ha thuộc Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản (JICA), hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt các tiêu đề an trên, tuy nhiên chưa được ký kết Hợp đồng vay vốn nên chưa triển khai thực hiện)</p> <p>(3) Đầu tư kiến cổ 03 đầu mối, nung cấp sản xuất 6,6 km chiều dài kênh thủy lợi, đập ứng nước tưới cho đồng cho 301 ha lúa tập trung, đất 100% so NQ</p>	Đạt		
XI	Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 25/8/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung giai đoạn 2021-2025	<p>(1) Đầu tư mô hình đường trục chính 20,3 km, gồm: vùng Mắc ca 16 km, vùng cây gỗ lớn 4,5 km, đường nhánh 4 km, gồm: vùng chè 2,5 km, vùng cây ăn quả 1,5 km, đảm bảo theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp C</p> <p>(2) Nung cấp, cải tạo đường trục chính vùng chè 45,5 km, đường nhánh lưu 4,07 km đảm bảo theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B và C</p> <p>(3) Đầu tư kiến cổ 03 đầu mối, nung cấp sản xuất 6,6 km chiều dài kênh thủy lợi, đập ứng nước tưới cho đồng cho 301 ha lúa tập trung</p>					



TT	Tên Nghị quyết Đề án	Điểm % tính	Chỉ tiêu (mục tiêu) chủ yếu của Đề án, Nghị quyết	Lấy kế thực hiện từ khi ban hành Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mục tiêu) Đề án, Nghị quyết đề ra	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Chỉ tiêu
XIII	Đề án số 06-ĐXA/TT, ngày 12/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát động Đề án mở rộng đối tượng, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế giới thiệu 2021-2025		Thực hiện kế công tác tuyên truyền về chính sách, công tác đối ngoại, hội nhập, hợp tác quốc tế. Xây dựng các phòng sự, video clip tuyên truyền quảng bá hình ảnh, orden mạng, thể thao của huyện, cấp nhà cấp xã, cấp thôn các thông tin về môi trường kinh tế - xã hội, các chính sách, chương trình, dự án đầu tư, đồng tác, trình trạng địa phương, phát triển - huyện thành huyện. Thực hiện có hiệu quả các nghĩa vụ đầu tư từ các chương trình viện trợ phi chính phủ quốc tế và các nguồn khác. Tăng cường hợp tác thương mại, phát triển kinh tế, tiến bộ thực địa xuất khẩu hàng hóa địa phương sang khu vực và thế giới, thực địa hợp tác xuất khẩu lao động sang các thị trường có tiềm năng (Giới thiệu 2021-2025, Tổng giá trị tài trợ từ chương trình viện trợ phi chính phủ quốc tế và các nguồn khác: 17.608,791 triệu đồng; giải ngân đến nay đạt: 12.438,791 triệu đồng, đạt 71% kế hoạch, xuất khẩu hàng hóa địa phương đạt 490 tỷ đồng; xuất khẩu lao động: 29 người). Tổ chức các cuộc giao lưu, tham quan học hỏi kinh nghiệm về các trình sự văn hóa, du lịch, giao lưu - đào tạo, ... Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường kết nối trực tuyến, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vào tìm kiếm, làm việc				
XIII	Đề án số 07-ĐXA/TT, ngày 28/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, kiện toàn công tác tuyên truyền địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030						
I	Các cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể, đơn vị, cá nhân và các quan chức, cán bộ, công chức, viên chức của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và nước các tôn giáo, chủ trương, các hoạt động tôn giáo tín ngưỡng, tôn giáo của các tôn giáo, đạo, đức, pháp luật và đạo, đạo là	80	100	100	100	Đạt	

YT	Tờn Nghị quyết/ Đề án	Đơn vị trình	Chi tiêu (mục tiêu) chủ yếu của Đề án, Nghị quyết	Lay kế thực hiện từ khi ban hành Đề án, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lay kế thực hiện đến hết năm 2024 so với chi tiêu (mục tiêu) đề án, Nghị quyết đã ra	Đánh giá mức độ thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Ghi chú
2	Cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tôn giáo và công tác tôn giáo, kỹ năng công tác dân vận, chăm sóc, chăm sóc, hướng các điểm nhóm các tôn giáo được bồi dưỡng giáo luật về tôn giáo và cấp phát thông tin về sinh hoạt tôn giáo, kiến thức về bài, báo điện tử về tôn giáo, tin tức, địa phương.	4	100	100	100	Đạt	
3	Tổ chức đảng kỷ niệm hoạt động gần 100 năm của các điểm nhóm có đủ điều kiện trên địa bàn huyện. Quán lý hoặc quản lý các hoạt động tôn giáo, quản lý nhà, dân liên quan đến tôn giáo, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp của các tôn giáo theo quy định của pháp luật.	Điểm nhóm	24	24	24	Đạt	
4	Máy dùng chỉ cần trong tôn giáo. Quan tâm công tác bồi dưỡng, kết hợp với Đảng để với quản công an từ là người theo tôn giáo và phát huy vai trò của đảng viên có sinh hoạt tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào theo tôn giáo.	Cột cầu	6-App	3 (Thực hiện đề án đến 2024-2026 từ 2-4 năm nữa)	3	Đạt	
5	Các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động báo tin, phát huy giá trị văn hóa bản sắc tốt đẹp của các dân tộc, vùng bộ các bộ tộc lạc hậu, các chức sắc, trưởng đoàn nhóm, tin đồ tôn giáo thực hiện tốt đường hướng hành đạo, tôn giáo gắn bó đồng hành cùng dân tộc, sống "Tốt đời, đẹp đạo"; phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển của huyện.	Xã, thị trấn	13	13	13	Đạt	



TT	Tên Nghị quyết Đê An	Đưa v/ tính	Chỉ tiêu (mức tiêu) chủ yếu của Đê An, Nghị quyết	Lấy số thực hiện từ khi ban hành Đê An, Nghị quyết đến hết năm 2024	Lấy số thực hiện đến hết năm 2024 so với chỉ tiêu (mức tiêu) Đê An, Nghị quyết đề ra	Thành tích thực hiện đến năm 2024 so với mục tiêu đề ra (đạt, vượt, chưa đạt)	Giá của
	Tập hợp thực sắc, nguồn có uy tín trong các tôn giáo và đồng bào theo tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động, phòng trào thi đua, cuộc vận động của NHTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.	%	100	95	95	Đạt	
	tranh, ngăn chặn các hoạt động tôn giáo trái pháp luật, là đạo, dân là, hạn chế tôn giáo chia rẽ đoàn kết các dân tộc. Không để xảy ra tư tập động người gây quan đến tôn giáo tại địa phương. Phải hiện và xử lý kịp thời các vụ việc hư hỏng tôn giáo gây phức tạp về an ninh.	Chỉ, thi tiến	10	10	10	Đạt	
	Tăng cường đoàn kết, đồng thuận giữa người không theo tôn giáo với người theo tôn giáo trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dân hòa quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân các dân tộc, nhất là vùng đồng bào theo tôn giáo.	Chỉ, thi tiến	10	10	10	Đạt	